

QUẢNG HOÀNG MINH TẬP

QUYỂN 26

BÀI TỰA THIÊN THỨ SÁU: TỪ TẾ

Phàm đạo từ tế mãi mãi chiêm ngưỡng; phương hậu mạng tôn trọng mãi mãi. Vì thế loài lúc nhúc, loài kêu hót thì thầm (loài chim chóc côn trùng) đâu không trọng thân, thương mạng, ưa sống, ghét chết, tức ngay nơi sự có thể thấy đâu đợi lời nói ư? Nhưng có tánh có liên quan đến sự mê mờ sáng suốt, rõ ràng gồm tham muốn.

Người sáng suốt lấy sự tha thứ làm dụ không não hại loài hàm linh. Kẻ mê mờ lấy việc lợi mình làm bổn hoài, không thương xót mạng sống chúng sinh. Vì thế có thể an nhẫn khổ cấm, phóng đãng tham si. Cho việc giết hại làm thanh thế, cho việc lợi ích là công sức. Đây là biết chôn sống hơn sáu mươi vạn, cuối cùng phục kiếm ở nước Tần. Cổ tiệc phương trượng là thưởng, hình phạt giết hại ở đô thị đến như họa khởi ương đến mới hối lỗi xưa, luống mong trở lại, không hề được gì. Nhưng đạo Phật giáo hóa vốn lấy việc không giết hại làm đầu. Do đạo này chuyên cứu giúp chúng sinh, nên lòng từ là tâm của Phật, lòng từ là nhà của Phật, lòng từ là căn lành, sức tùy nghĩa mà hiện. Có tâm từ đức, thông minh khởi lự mà sinh lên tầng trời cõi Sắc, hưởng gì từ định sâu xa thù thắng, binh ma không thể xâm phạm, từ đức cảm ứng răn cọp được thuần hóa. Đời mạt pháp môn học sư tâm rất nhiều, không suy nghĩ sắp y nhẫn nhục, hiện tướng phước điền. Buông tình tham ăn, dùng rượu thịt làm thân là trước tiên. Ăn uống khác với thế tục, bước đi đồng với hiền Thánh. Kinh nói rõ ràng không được xưng Phật là Thầy. Bị chê bai xấu xa, diệt pháp do đây. Hưởng chi lại mặc áo tơ tằm ăn thịt, nghe lời răn dạy khắc khe của Trầm Hâu, nấu rượu là người giết mổ thấy nghiêm trừng của Lương Đế, xem lời khuyên kia, gồm sự chí tiết ân cần, đủ khiến cho tâm hoảng thân run, khởi lâm lý có thể suy nghĩ. Vì thế bậc Thượng sĩ nghe đó đủ rơi lệ không thôi, kẻ hạ ngu rõ đây đều giương kích đâm vào gió. Hơn nữa, sinh tử đời đời không sớm

thì muộn, tùy nghiệp chịu báo, trầm luân không cùng. Không nghĩ việc cực nhọc của hình thần mà chỉ coi trọng sự khoái lạc của miệng bụng. Cuối cùng cũng tan hoại ở đại địa, chỗ nào giúp cho tinh linh ư? Do đó, kẻ chí nhân thương xót thường bi cảm đối với cuồng sinh, bậc Đại sĩ khởi lời nói bù ngùi oan hồn nơi phiến nã. Một mai khổ đến làm sao trốn tránh và trách cứ được. Đã chưa lập nơi chánh tụ sao lại rơi vào ba đường ác. Chưa lên được Thập địa mà có bốn hoài nơi năm chỗ ghê sợ. Suy xét từ sự hoại, kẻ trí thức nên suy nghĩ đó.

THIÊN THỨ SÁU: TỪ TẾ (Phần 1)

Luận cứu cánh từ bi, Tề Tâm Hưu Văn.

Dữ Hà dân thư luận chỉ sát, Lương Chu Ngung.

Chiếu dứt sát bật tông miếu ly sinh, Lương Võ Đế và biểu thỉnh

Giới sát gia huấn - Bắc Tề, Nhan Chi Thôi.

Văn dứt rượu thịt, Lương Võ Đế.

LUẬN CỨU CÁNH TỪ BI, THẨM HƯU VĂN

Giáo nghĩa của đạo Phật vốn là từ bi. Cốt yếu của từ bi lấy sự sống làm chính. Tha thứ do tâm, dùng thân khuyển vật, muốn cho hoà hảo thức hoà tri, bọn thích sống sợ chết đều quyết nghị không được đánh mất mà người đời mê mờ đã lâu, chìm đắm lầm hoặc khó đổi. Một mai sửa đổi thì nghi quá khó khởi. Thiết giáo lập phương thường do dần dần đến. Lại do tình ham muốn đã sâu, cam vị đã nhiều. Sự tham muốn đã sâu nơi tình khó sửa đổi nhanh được. Vì thế khai lập ba món tịnh để nêu quyền đạo (đạo phương tiện), đến khi nhập Niết-bàn rồi mới lập lời nói.

Ăn thịt, mặc áo tơ tằm vì phương chưa khác. Hại mạng chết yếu sự đồng một lý, đau không thể chịu nổi. Treo trên bếp để lên thớt nghiệp há riêng nặng, mà bỏ lấy tình khác, khai ức điển khác, xét sóng tìm nguồn bởi có chỗ chưa đạt. Người bắt cá cho con cá vị, ăn thịt cùng có duyên kia. Gai kéo thành tơ, áo tơ tằm cùng chia phần kia. Nghĩa nhờ ở tay chưa khác, rõ thông bí không phân biệt, hỏi lý tìm tông chưa có sự thích hợp.

Ngoại điển nói: Nhà năm mẫu, trồng tằm, thì sáu mươi tuổi có thể dùng áo lụa. Gà, heo, chó, heo nái chớ mất thời kia, thì bảy mươi tuổi mới được ăn thịt. Nhưng năm mươi chín tuổi trở xuống, ăn uống đạm bạc. Khinh mẫn ở thân, sự đã khó đổi. Vật ngon nơi miệng lại không dễ quên. Phong mà nói không có hơn kém. Gai quả rau sự đồng nghĩa đồng, nhưng hàn thật phúc không hề có khác. Chỉ chung tơ lụa sẽ có đường khác, xin thử nói xem. Thánh đạo sâu xa không suy nghĩ thì không hợp được, lòng nhân ái cứu giúp chúng sinh, lý không riêng mất. Cứu thô bỏ thậm giáo nghĩa gấp nơi đây, mặc áo lụa ăn thịt chẳng được.

Đến sau nói kinh điển, hoàng tuyên diệu huấn. Ý chỉ cấm ăn thịt hiện nơi lời nói, nghĩa dứt rất dễ biết. Nhưng ban đầu cấm tịnh còn chung tầm cách, bởi đây là cách mở rộng lời nói đều có thứ lớp. Dù như hai nghĩa xiển-đề đều ở trong một kinh, hai thuyết tham khác nhau,

đều tùy giáo mà lập. Nếu trước chấp, sau chê thì xiển-đề không vào con đường lành, nếu cấm tịnh cho tầm thì hàm sinh chẳng trông mong ra khỏi.

Khó ấy, lại do xiển-đề nhập đạo nghe ở thuyết sau. Tầm cách cấm không hề có lý đại khái. Đại thánh mở rộng ý chỉ, nghĩa há lường vậy hay sao? Phạm thường trụ ý sâu kín, truyền dịch cách trở. Nê Hoàn (kinh Niết-bàn) ban đầu độ đều cho là đã cùng tốt, trung xuất Hà Tây mới biết chưa cùng, Quan Trung vẫn nói, nên nghĩa càng hay xem xét điều chương lý không đầy đủ.

Lại xét kinh Niết-bàn, trước nói ba bộ chúng của vua A-xà-thế, Đại Ca-diếp, A-nan không đến. Hai vị: A-xà-thế và A-nan đều đến, chỉ không có Đại Ca-diếp, Ca-diếp là đại đệ tử của Phật, chẳng được không đến nhưng kinh không có văn, lý không đầy đủ. Xưa, kinh Niết-bàn chưa có, trong mười mấy năm nhà đất danh Tăng có những vị ăn uống đạm bạc. Há chẳng phải là nường tâm noi theo tự cho lý là hợp ư? Và lại, một triều cất lỵ có thể dùng trọn đời. Nấu nường súc vật đãi tiệc hằng giờ cho đến cả ngày. Nhưng một năm tám tầm đã kinh sợ. Cả triều không ăn thịt mà mọi nhà kinh sợ than thở. Cứu nguy ách, giúp đau khổ là chỗ gấp rút, lời nói thứ lớp nghĩa thật ở đây.

Ngoại Thánh lại nói rằng: Một người không cày ruộng chắc chắn sẽ có sự đói khát. Vì thế, một người cấy lúa thì sẽ hưởng được sự no ấm. Vườn dâu, sông cá tuy chẳng phải việc của mình. Nướng thịt, cất lỵ đều chịu phần kia. Từ khi kinh Niết-bàn truyền sang Đông Độ, ba món nhục thực bỏ duyên, tuân theo lời dạy, tiết tháo càng xa. Mạng ngắn có hết, đạm bạc (chay trường) không mỗi một. Mùa thu ăn cầm thú, mùa hạ thì ăn trứng, xem như mây bay, loài có lông trên núi, những vật dưới biển xem đồng như chuột thối, mà y phục lỵ là không hề hoài nghi. Đây bởi lo cùng tốt ở văn tự, nghĩ mê mờ đối với hoàng chỉ (ý chỉ). Khách thông phương tin chắc, xem xét lý này một khi ngộ thì mê mờ tự hết, dứt nhân mặc áo tơ tầm, ăn thịt giữ việc ăn đạm bạc (ăn rau) mặc áo gai. Được như vậy thì loài hàm linh mới mong được khỏi khổ.

THƯ GỬI CHO HÀ DẶN NÓI VỀ CẤM SÁT SINH - LƯƠNG CHU NGUNG

Trong niên hiệu Phổ Thông, Hà Dận rất xa xỉ đối với mùi vị, thức ăn phải ở phương thượng. Sau dần dần muốn nhiều hơn, khiến môn nhân bàn luận. Lúc đó, Học sĩ Chung Ngoan nói: Con giòi đến chỗ thịt lỵ thì bồng co duỗi. Con cua đến chỗ nổi nước sôi thì cử động càng nhiều.

Người có lòng nhân dùng ý sâu xa, tâm thương xót. Vả lại, không khổ không cực nhọc thì không bằng người chân lấm tay bùn, không thơm không hôi cùng ngồi gạch sao thừa nhận.

Có Chu Ngung ở Nhữ Nam gửi thư cho Hà Dận rằng: Trượng nhân do chưa cùng tột hạnh cao xa, lầm hoặc ở nơi không hoàn toàn cơm rau đạm bạc, chặt đứt để trên thớt, lưới vông bị sách, kia đến thật xa, ai dám can nghị. Xem bậc Thánh lập ra cỗ tiệc ngon, bèn lại cho là phẩm tiết. Bởi ăn lòng uống máu cùng sinh dân cộng tử, kẻ sĩ há không dùng sự tha thứ làm bổn hoài, đây là điều nên yên tĩnh, chớ lăng hại lẫn nhau.

Huống chi lại biến đổi, việc lớn ấy chẳng gì hơn tử sinh. Chỗ quan của sinh (sự sống) không gì hơn tánh mạng. Tánh mạng đối với sự sống rất cần thiết, thức ăn ngon đối với ta có thể lâu dài, mà trọn đời vì giúp thân mà phải lo mãi.

Kia oán ghét đâu thể tự nêu bày, nghiệp ta đã lâu, than ôi đáng sợ.

Vả lại, khư khư giữ trứng, nguy mỏng dễ căng thẳng, kia yếu đuối đáng thương xót. Thấy loài bay thì mổ, loài dưới nước thì uống khiến cho người thương xót. Huống chi cam tâm làm cho chúng lìa đàn lại thêm túng ý ăn nuốt. Cho đến dã mục thành đàn, nhàn rồi giam cầm. Lường thịt cân lông để chờ bóc da. Như thổ che địa, đều gọi thường lý đáng để xót thương, sự đâu một đường.

Nếu nói rằng ba đời lý không thật, thì may mắn ư? Rất vui mừng nếu khiến đạo này quả như vậy mà thọ hình chưa dứt. Một đến một đi sinh tử sự thường. Tạp báo như nhà, trời người như khách. Đến khách ngày ít, ở nhà ngày nhiều. Ta tu tín nghiệp, chưa đủ lâu dài thì đáng thương tâm, hành cũng tự dứt. Trượng phu đối với loài máu huyết, tuy không chính thân giết hại, còn con le bay, cá chép chìm, chẳng thể không giữ bị cửa đồ tể. Tài sản để lại một, trải qua tay trộm, còn là chỗ bỏ của người liêm sỉ. Tánh sinh chỉ có một, khởi loan đao còn là chỗ nhẩn của tâm từ. Sô ngu tuy đói, cỏ không tự chết thì không ăn, nghe kia gió há không để cho người nhiều hổ thẹn.

Dận hoạch thư nạp đó. Bền dứt mùi vị máu tanh. Chú thích trăm luận, mười hai môn luận, lưu hành ở thế tục.

HẠ CHIẾU CHỈ DỨT VIỆC SÁT SINH, KHÔNG GIẾT SÚC VẬT ĐỂ CÚNG TÔNG MIẾU, LƯƠNG VÕ ĐẾ

Lương Cao Tổ Võ Hoàng đế trị vì thiên hạ được mười hai năm, hạ chiếu không được giết súc vật để cúng tông miếu, tu hành giới cấm của

Phật ăn uống đạm bạc dứt sự tham dục. Chùa định lâm thượng Sa-môn Tăng Hựu, ấp Long Hoa, Chánh Bá Siêu độ đồng thượng khải rằng: Chốn kinh kỳ đã là đất phước, người ăn thức ăn tươi lại còn giăng lưới đặt nơm, kẻ đuổi ngựa lại còn săn chim rượt chó, không phải là ý chỉ tốt đẹp để xưng là Hoàng Triều.

Yêu cầu hai nơi Đơn Dương và Lang Da, dưới đất hoặc trên đất đều không được đi săn vào mùa thu. Ra sắc lệnh cho quan Thượng thư rõ đó, bảo cho Nghị Lang Giang Huống thực hành. Đạo bậc Thánh xem bá tánh như tâm mình. Giáo hóa người có lòng nhân từ đem thân mình ra làm để giúp vật. Hoàng Đức ưa sống hòa hợp với thiên hạ, ngày tháng dần dần sẽ tự nhiên sửa đổi được phong tục, một sớm ước chế được thì không sợ dân ngu. Hơn nữa, người đi săn trên núi kham chịu vượt non, kẻ săn dưới nước chẳng ngại sóng gió. Giang Ninh có cấm liền đến Ngư chữ, Duyên Lăng không được thì đến Dương Thứ. Nơi sinh vật sống thì khác mà số sát sinh thì đồng. Không có phép tắc phòng giữ nuôi dưỡng chẳng có thuật lợi ích chúng sinh. Điều khiến Sử Vương kể lại, kinh đô làng ấp đông đúc, bốn phương đã thấy, dân lần lần đến sẽ giúp cho muôn nước. Nay rét mướt, nắng mưa người còn không oán, hướng chỉ bỏ tục nhập chân, do đó đáng vui, cho rằng đoạn dứt là đúng.

Quan Tả Thừa Tạ Ki Khanh nói rằng: Lễ không sát sinh thật như chỗ bàn của Vương Thuật. Song bậc Thánh cho rằng giáo pháp cũng đời đời với thế tục, tức đối với sự tích sợ không nên dứt riêng. Nếu hai quận riêng có cấm này, giống như ngoại đạo cho rằng giới không được sát sinh đều có cõi nước, do lúc đó cung kính đồng như lời bàn của Nghị Lang Giang Huống. Từ Thượng Thư Thân, Tả Bộc Xạ Thân Ngang Linh Oánh trở lên đều đồng Giang Huống.

Vua sai Chu Xá bắt bẻ Huống rằng: Kinh Lễ nói rằng: Người quân tử còn xa nhà bếp, loài có máu huyết không cắt thân, thấy kia sống không nỡ giết, nghe tiếng kêu không nỡ ăn thịt, đó đều là tự mình khởi lòng nhân từ chẳng phải cửa xa, trước mặt ta thì bỏ, sau lưng ta thì bán. Đối với đây, y theo lời bàn của Vương Thuật bèn dứt bỏ.

Lại ra sắc chỉ các Thái y không được dùng các loài chúng sinh hợp làm thuốc. Các nhà dệt tơ lụa gấm vóc đều dùng hình vị tiên, chim thú. Cho đó là chiếc áo bản thủ, mặc vào sẽ cắt đứt thân thể, trái với lòng nhân từ, khoan dung. Còn như cúng tế trời đất tông miếu nên bỏ việc giết hại để giúp cho loài hàm thức. Cúng miếu thì dùng sợi miến làm súc vật. Những buổi tiệc lớn trong nước thì dùng các thứ rau bỏ đi các loài chúng sinh. Các tế lễ ở núi ở sông thì nghỉ. Bèn ra sắc chỉ cho quan

Hữu Ti rằng: Gần do thần thật thương dân, không trách không biết, chỗ quý thành tín chẳng tổn thương máu huyết. Nếu có hoạn nước hạn liền quy lỗi cho trời. Không đồng với sinh vật, chỉ bảo biết mà thôi, muốn cho tánh cầu cúng siểm độc làm sư. Núi sông nắng mưa đều trái, nhân dân đều oán. Ngụ phụ chấp thói quen khó dùng lý sửa đổi, từ nay cầu thỉnh báo đáp có thể như cách thế tục đã dùng. Do thân có lỗi, việc tự y theo trước.

Vị quan ở trước nói: Thần đạo mê mờ cầu xin chẳng phải một. Hoặc trọng cúng chất máu tanh, hoặc hưởng chất uẩn vào. Lập giáo tùy thời quý kia làm lành. Thành thật kia không thay đổi, đâu đến chỗ không thông. Nếu cúng tế không hưởng thì phong tục bốn đời là rõ ràng, đạo thần minh thật có thì đạo ba đời là rộng lớn. Kia nói không đâu chẳng tiếp đãi sự thanh khiết của súc vật cúng tế. Y cứ theo kia nên giữ lòng nhân bỏ việc giết hại, vẫn cúng tế xuân đời nhà Chu do đây mà có. Nếu có thần minh đức nhỏ các thứ kia ra, mà dùng miến làm súc vật cúng tế thì đối với nghĩa không đạt. So sánh đó thì lựa gặm không mâu thuẫn ư?

GIỚI RĂN SÁT SINH, NHAN CHI THÔI

Người quân tử trong Nho giáo xa lìa bếp nấu, thấy kia sống không nỡ giết, nghe tiếng kêu không nỡ ăn thịt. Ông Cao Sài, ông Chiết Tượng chưa biết nội giáo, đều có thể không sát hại. Đây là do sẵn có lòng nhân từ tự nhiên dụng tâm. Loài hàm linh đâu không thương mến thân mạng. Bỏ việc giết hại quyết gắng sức làm. Thấy những người háo sát đến lúc chết quả báo ứng nghiệm, con cháu bị ương họa số kia rất nhiều, không thể chép đủ. Vả lại, cũng có nêu một số trường hợp sau đây:

Đời Lương, có người thường dùng trông trắng trứng gà hòa để gội đầu, cho rằng làm như vậy tóc sẽ đẹp. Mỗi lần gội như vậy đập chừng hai ba chục trứng. Đến lúc sắp qua đời nghe tiếng kêu “chíp chíp” của mấy ngàn con gà trong tóc.

Ở Giang Lăng, Lưu Thị làm nghề bán lươn, sau sinh một đứa con, đầu thì đầu lươn, từ cổ trở xuống là người.

Vương Khắc làm quan huyện Vĩnh Gia, có người đem tặng một con dê, Vương Khắc mời khách đãi tiệc. Lúc đó, con dê bị sút dây liền chạy đến một người khách, quỳ trước mặt hai tay lạy rồi núp vào áo người đó. Nhưng người khách này cuối cùng không nói một lời nào, vẫn không xin cứu nó. lát sau, đồ tể giết con dê này rồi thui đốt. Trước mời người khách này dùng, một miếng vào miệng liền thắm vào da rồi khắp

cả thân đau nhức kêu la. Sau đó, kêu la tiếng như dê rồi chết.

Đời Lương, có người làm chức Huyện lệnh xảy ra loạn Lưu Kính Cung, Huyện sở bị đốt, đến ở nhờ chùa dân đem đến tặng một con trâu và rượu làm lễ Huyện lệnh đem trâu buộc vào cây trụ của chùa, dẹp các hình tượng sắp đặt tòa ở giảng đường. Trong lúc tiếp khách, chưa giết con trâu, trâu bị đứt dây chạy đến bên thềm lạy, Huyện lệnh cười to, ra lệnh giết nó. Ăn uống no say, nằm mê dưới thềm. Lúc tỉnh giấc trong thân thể ngứa ngáy, cào gãi nổi dề, do đó thành bệnh, hơn mười năm thì chết.

Dương Tự Đạt, làm chức quan ở quận Tây Dương, gặp lúc Hầu Cảnh làm loạn, lại gặp lúc hạn hán mất mùa dân chúng đói khát bèn trộm lúa ngoài ruộng. Tự Đạt sai Bộ Khúc canh giữ. Hễ bắt được một người ăn trộm thì liền chặt cườm tay và giết bằng cách bêu thây hơn mười người. Bộ Khúc sau sinh một đứa con trai, tự nhiên không có tay.

Ở nước Tề, có quan chức Phụng Triều Thỉnh, nhà rất giàu có, ăn chơi xa xỉ. Không phải chính tay mình giết trâu thì ăn không ngon. Đến năm ba mươi tuổi bị bệnh nặng, thường thấy trâu đến, toàn thân như bị dao cắt, kêu la rồi chết.

Ở Giang Lăng, Cao Vĩ theo cha đến nước Tề được mấy năm. Thường đến U Châu, bắt cá trong ao nước cạn. Sau bị bệnh, thường thấy bầy cá đến cắn rủa thân thể rồi chết.

VĂN DỨT RƯỢU THỊT, LƯƠNG VÕ ĐẾ

Đệ tử Tiêu Diễm kính bạch đại đức Tăng Ni, các Tăng Ni nghĩa học, tam quan các chùa. Phạm khuôn chính Phật pháp là việc của người xuất gia, không phải là chỗ gấp của người tại gia. Kinh giáo cũng nói: Phật pháp giao phó cho Nhân vương, đây là đệ tử chẳng được không nói. Nay các Tăng Ni khai ý cho thọ, chỗ sinh nghi ngờ, ôm lòng giận dữ.

Người xuất gia khác với ngoại đạo ở chỗ do tin nhân, tin quả, tin kinh điển. Cái gọi là tin, đây là tin Phật nói kinh rằng: Người gây ra mười điều ác thì sẽ chịu quả báo xấu, người thực hành mười điều lành sẽ hưởng quả báo quả báo lành, đây là đại ý của kinh giáo. Như vậy, nếu người xuất gia còn ham muốn uống rượu, ăn cá ăn thịt, đây là thực hành đồng như ngoại đạo mà lại không bằng ngoại đạo.

Vì sao nói là đồng như ngoại đạo?

Vì ngoại đạo chấp đoạn, chấp thường. Không nhân không quả, không trí, không báo. Nay đệ tử Phật uống rượu ăn thịt, không sợ nhân

tội, không sợ quả khổ, tức đây là không tin nhân không tin quả.

Không thí, không báo thế nào là khác?

- Việc này thấy đồng với ngoại đạo mà có chỗ không bằng ngoại đạo.

Ngoại đạo thế nào?

- Ngoại đạo đều tin thầy. Lời thầy đã nói đúng thì đệ tử nói đúng.

Lời thầy cho là sai thì đệ tử cho là sai.

Kinh Niết-bàn nói:

- “Này Ca-diếp! Ta dạy các đệ tử không được ăn tất cả các thứ thịt”.

Mà nay người xuất gia còn ăn thịt.

Trong giới luật nói: Uống rượu phạm tội Ba-dật-đề, mà người xuất gia còn uống rượu, không hề nghi ngờ. Việc này trái với lời Phật dạy.

Đây là điều thứ nhất không bằng ngoại đạo.

Tuy ngoại đạo chứa tà, bắt giữ trâu chó. Nhưng khi đã thọ giới rồi về sau quyết không phạm. Nay người xuất gia đã giảng nói rồi mà còn khinh khi hủy phạm.

Đây là điều thứ hai không bằng ngoại đạo.

Ngoại đạo tuy dùng năm nguồn nhiệt đốt thân quăng xuống vực sâu hoặc xô vào lửa, cùng tội các khổ hạnh, cũng chưa chắc ăn thịt chúng sinh. Nay người xuất gia ăn thịt ăn cá.

Đây là điều thứ ba không bằng ngoại đạo.

Ngoại đạo thực hành dị học kia, tuy không đúng lý nhưng đều học phương của thầy không hề che giấu, nay người xuất gia ăn cá ăn thịt. Đối với chỗ thân thì lẫn lộn với họ, đối chỗ sơ thì có ẩn tránh.

Thực hành việc ấy, là điều thứ tư không bằng ngoại đạo.

Ngoại đạo đều tôn chỗ chấp, đều trọng pháp kia. Bèn tự lớn tiếng tuyên bố rằng: Không bằng đạo chân của ta. Đối với các dị nhân không nể nang. Nay người xuất gia hoặc năm tháng đã lâu, hoặc làm chỗ y cứ cho chúng sinh mà ăn cá ăn thịt, tự mình thật gian nan. Hoặc lánh xa đệ tử, hoặc lánh xa bạn học, hoặc tránh người tại gia, hoặc lánh xa chùa quán. Có tâm tà chí, mập mờ che giấu. Nhưng sau mới phạm một lỗi ăn uống.

Thực hành như vậy, là điều thứ năm không bằng ngoại đạo.

Ngoại đạo trực tình thẳng hạnh, có thể nuôi dưỡng đồ chúng xấu ác của mình chớ không thể nuôi dị bộ khác. Nay người xuất gia ăn cá ăn thịt. Hoặc bị đệ tử tại gia nghe thấy, trong không hổ thẹn, lại nói bừa rằng: Phật giáo là pháp vốn giữ nhân xa, trong ngay một ngày chưa

thể dứt hết. Đem tiền mua thịt chó không phải mình tự giết, ở đây cũng không hiềm trách. Người tại gia ngu si nghe theo lời nói của vị Tăng này cho là lời chân thật, liền tin thọ, tự mình làm việc bất thiện tăng thêm các tội.

Đây là điều thứ sáu không bằng ngoại đạo.

Ngoại đạo tuy phi pháp nói là pháp, pháp là phi pháp, nhưng đều tin kinh thư, chết cũng không trái phạm. Nay người xuất gia ăn cá ăn thịt, hoặc nói thịt chẳng phải mình giết được ăn, đem tiền mua thịt cũng không hiềm trách. Nói như vậy nhưng việc không đúng.

Kinh Niết-bàn nói: Tất cả thịt đều không dùng và tự nó chết, tự nó chết còn không dùng huống chi không phải tự nó chết.

Kinh Lăng Nghiêm nói: Vì lợi mà giết chúng sinh và dùng tiền dùng lưới mua thịt, hai nghiệp này đều ác, chết đọa địa ngục Khiếu Hồ. Thế nào là dùng tiền tài và lưới để được thịt? Là trên đất liền dùng lưới săn súc vật, dưới nước dùng lưới bắt các loài dưới nước. Đây là dùng lưới để lưới thịt. Như người dùng tiền mua thịt của người đồ tể, đây là dùng tiền mua thịt. Hoặc như người này không dùng tiền mua thịt mà tập ác luật nghi, giết hại chúng sinh, người này chuyên tự cung cấp cho miệng mình, cũng lại có dự tính riêng. Nếu có dự tính, nghĩ đến chuyện ăn thịt đâu không có phần giết hại. Sao được nói là không sát sinh. Đây thật rõ ràng trái với kinh điển.

Đây là điều thứ bảy không bằng ngoại đạo.

Ngoại đạo đồng pháp kia thì hòa hợp khác pháp kia thì khổ trị, khiến thực hành cấm chỉ, đâu không noi theo.

Nay người xuất gia, hoặc làm sư trưởng, hoặc làm quan chùa, tự khai giới uống rượu, ăn cá thịt, không thi hành đúng giáo giới kia. Vì ham muốn phát lời nói này, liền bị chê bai, thầy lúc trước cũng vậy, quan chùa cũng vậy.

Trong tâm nóng bức, im lặng cúi đầu. Mặt đỏ toát mồ hôi không nói được. Thân đã có lỗi lầm thì không thể hàng phục được vật. Như vậy làm sao mà ở, do đó người trong chùa thì trái phạm, người thọ đạo thì buông lung.

Đây là điều thứ tám không bằng ngoại đạo.

Ngoại đạo thọ người thí giống như pháp mình.

Thọ giới ô (quạ), người thọ thí giới ô (quạ). Giới nai người thọ thí giới nai. Giới quạ, người không bao giờ thọ thí giới nai. Giới nai, người không bao giờ thọ thí giới quạ. Nay, người xuất gia nói rằng: Ta sẽ tinh tấn, ta sẽ khổ hạnh. Một thời trái tướng đối với người tại gia ra thì uống

rượu mở các cửa ác, vào thì ăn thịt nhóm các gốc khổ.

Đây là điều thứ chín không bằng ngoại đạo.

Ngoại đạo tuy điên đảo, nhưng không như các việc này.

Người uống rượu như thế nào? Hơi hơi thủy cốc mất giới chánh tánh kia thành khí riêng này, chúng sinh do tội nghiệp nhân duyên thọ ác xúc này.

Đây không phải là đạo pháp chân chánh, cũng chẳng phải là cam lồ thượng vị, vì sao Tăng Ni xuất gia còn sinh tâm ham muốn. Tăng Ni trao năm giới cho người tại gia, dạy họ không uống rượu, không vọng ngữ v.v... Tại sao tự mình uống rượu trái với lời thệ.

Bảy chúng, tám giới quan trai, năm thiên bảy tụ, luật nghi dài ngắn, trong khoa nào nêu ra văn này, các chúng tăng kia sao lại có thể làm. Còn người học luật càng không nên như vậy. Vả lại mở cửa buồng lung, nhóm các gốc khổ, nếu người tại gia cam chịu thuốc cuồng loạn này thì người xuất gia phải quả trách bảo họ không nên và dạy rằng: “Ông đã đến ta thọ năm giới, không nên làm những việc như vậy”.

Nếu người không thọ giới cũng nên nói với họ rằng: Nay đàn việt! Rượu là gốc tội ác, là việc ma, nay đàn việt không nên uống nữa. Vì sao người xuất gia lại tự uống, địa ngục Ni-la-phù-đà thân như cục thịt không có sự hiểu biết, đây là ai? Đều là Tăng Ni xuất gia uống rượu, đâu thể không tin kinh giáo, tự bỏ chánh pháp thực hành tà đạo, nuôi dưỡng các căn ác, tạo khổ địa ngục. Làm những việc như thế há không hổ thẹn còn mặc y Như Lai, thọ của tín thí. Ở trong chùa, ngược nhìn tôn tượng, nếu uống rượu ăn thịt các việc như thế, thì người xuất gia không bằng cư sĩ.

Vì sao? Vì người tại gia tuy uống rượu ăn thịt nhưng không có tội phạm giới.

Đây là điều thứ nhất người xuất gia không bằng cư sĩ.

Người tại gia tuy uống rượu ăn thịt, riêng có gò uổng hang ổ, nhưng không bao giờ đem những thứ này đến tôn tượng.

Đây là điều thứ hai người xuất gia không bằng người cư sĩ.

Người tại gia tuy uống rượu ăn thịt, nhưng không bao giờ khạc nhổ, bài tiết trong chùa.

Đây là điều thứ ba người xuất gia không bằng cư sĩ.

Người tại gia tuy uống rượu, ăn thịt nhưng không bị chê bai, người xuất gia uống rượu ăn thịt, khiến cho người đời coi thường Phật pháp.

Đây là điều thứ tư người xuất gia không bằng cư sĩ.

Người tại gia tuy uống rượu ăn thịt, cửa, đường đi, giếng, ông táo

đều có thân. Người xuất gia uống rượu ăn thịt hơi hôi xông lên, tất cả thiện thân đều lánh xa tất cả chúng ma đều ưa thích.

Đây là điều thứ năm người xuất gia không bằng cư sĩ.

Người tại gia tuy uống rượu ăn thịt nhưng tốn tài sản của chính họ, không hao tổn tài vật của người khác. Người xuất gia uống rượu ăn thịt, tự phá pháp lành, lại phá phước điền của người.

Đây là điều thứ sáu người xuất gia không bằng cư sĩ.

Người tại gia tuy uống rượu ăn thịt đều là tự sức mình làm. Người xuất gia uống rượu ăn thịt đều là của tín thí.

Đây là điều thứ bảy người xuất gia không bằng cư sĩ.

Người tại gia tuy uống rượu ăn thịt, đây là việc bình thường không phải là việc lạ. Nếu người xuất gia uống rượu ăn thịt thì chúng ma và ngoại đạo được dịp làm hại.

Đây là điều thứ tám người xuất gia không bằng cư sĩ.

Người tại gia tuy uống rượu ăn thịt như vậy nhưng không mất sự nghiệp ở đời. Người quá đam mê thì không nên uống, người xuất gia uống rượu ăn thịt hoặc nhiều hoặc ít đều dứt mất hạt giống Phật.

Đây là điều thứ chín người xuất gia không bằng cư sĩ.

Lược nêu lý do người xuất gia không bằng ngoại đạo và cư sĩ có chín việc như trên. Muốn nói về lỗi lầm điều chương rất nhiều, có thể tìm xem, ở đây không nói đủ.

Ngày nay, Tăng Ni Đại đức, Tăng Ni nghĩa học, quan chùa phải tự cảnh giác mình và nghiêm tịnh đồ chúng. Nếu các vị biếng nhác không vâng theo lời Phật dạy, cũng giống như nước Lương biên hộ nhất dân. Đệ tử ngày nay ra sức trị chế cũng như không nương theo Phật pháp. Các vị Tăng này phải y theo pháp hỏi kinh sư bao nhiêu tuổi giảng kinh Đại Niết-bàn, pháp luân nối nhau không dứt, còn như nghe thọ động có ngàn kể, nay lại thành Pháp sư Pháp Vân vì các Tăng Ni giảng phẩm Bốn tướng, Bốn trung tiểu phần, các Tăng Ni thường nghe kinh Niết-bàn.

Trong kinh Phật rất ráo nói dứt bỏ tất cả thịt, cho đến tự nó chết cũng không cho ăn, huống chi không phải tự nó chết.

Các vị Tăng Ni xuất gia gọi là đệ tử Phật, vì sao nay không theo lời Thầy dạy.

Kinh nói: Người ăn thịt dứt mất hạt giống đại từ. Vì sao nói là dứt hạt giống đại từ? Vì nếu người có tâm đại từ đều muốn cho tất cả chúng sinh đồng được an vui, nếu ăn thịt thì tất cả chúng sinh đều oán ghét sẽ không được an vui.

Nếu người ăn thịt sẽ xa lìa pháp Thanh văn. Nếu người ăn thịt sẽ xa lìa pháp Bích-chi-phật, nếu người ăn thịt sẽ xa lìa pháp Bồ-tát. Nếu người ăn thịt sẽ xa lìa đạo Bồ-đề. Nếu người ăn thịt sẽ xa lìa pháp Đại Niết-bàn. Nếu người ăn thịt sẽ không sinh lên sáu tầng trời cõi Dục, hưởng chi quả Niết-bàn. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng pháp bốn thiền. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng pháp bốn không. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng giới. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng định. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng tuệ. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng tín căn. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng tấn căn. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng niệm căn. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng định căn. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng tuệ căn. Nói đại khái là bị chướng ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng Bốn diệu đế. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng mười hai nhân duyên. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng sáu pháp Ba-la-mật. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng bốn thế nguyện rộng lớn. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng bốn món nhiếp pháp. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng bốn vô lượng tâm. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng bốn vô ngại trí. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng ba Tam-muội. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng tám giải thoát. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng chín thứ đệ định. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng sáu thần thông. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng một trăm lẻ tám pháp Tam-muội. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng tất cả pháp Tam-muội. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng Tam-muội Hải ấn. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng Tam-muội Kim Cang. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng ngũ nhãn. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng mười Lực. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng bốn vô sở úy. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng mười tám pháp bất cộng. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng Nhất thiết chủng trí. Nếu người ăn thịt sẽ bị chướng Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì ăn thịt bị chướng tâm Bồ-đề, không có pháp Bồ-đề. Vì ăn thịt bị chướng ngại không thể chứng được quả sơ địa. Do ăn thịt bị chướng ngại không thể chứng được quả Nhị địa, cho đến chướng ngại không thể chứng được quả Thập địa, vì không có pháp Bồ-tát nên không có bốn Vô lượng tâm. Không có bốn vô lượng tâm nên không có tâm đại Từ, đại Bi, do đó nên hạt giống Phật không nối nhau, vì vậy kinh nói:

Người ăn thịt dứt mất hạt giống Phật. Các người xuất gia không thể thực hành đại từ đại bi, rất ráo hạnh Bồ-tát, thành tựu Vô thượng Bồ-đề. Vì sao không thể nhẫn chịu mùi hôi tanh này, tu Thanh văn, Bích-chi-phật đạo. Chim quạ thêm chuột, giòi tửu ưa hôi thối. Do đây suy ra mà biết, sao còn thêm muốn. Còn như chó sói, dã can đều biết

thèm thịt, con người có sự hiểu biết hơn các chúng sinh, gần gũi với đây đồng cam chịu mùi hôi tanh, nên thường có tâm giết hại chúng sinh, đoạn hạt giống đại từ.

Người ăn thịt tự mình thấy thấp hèn.

Các Đại đức Tăng, các Tăng Ni nghĩa học giảng kinh Niết-bàn sao không thể hết lòng, điều này khiến người nghe thọ tâm được ngộ giải.

Lại có hàng người ngu si nói rằng: Ta chỉ ăn cá, thật không ăn thịt. Cũng nên khai thị, ở đây không phân biệt chúng sinh dưới nước hay trên đất liền, đều gọi là thịt. Các người nghe giảng há có thể không xét kỹ thọ trì, đúng như lời nói mà tu hành, nếu người ăn thịt như trước đã nói, đây đều là việc xa chưa phải cần gấp.

Các Đại đức Tăng Ni! Phải biết ăn thịt chúng sinh là hạnh ma. Ăn thịt chúng sinh là chửi bới địa ngục.

Ăn thịt chúng sinh là nhân sợ sệt.

Ăn thịt chúng sinh là nhân đoạn mạng.

Ăn thịt chúng sinh là nhân tự thiêu.

Ăn thịt chúng sinh là nhân tự nấu.

Ăn thịt chúng sinh là nhân tự nướng.

Ăn thịt chúng sinh là nhân tự châm lửa đốt vào các huyết.

Ăn thịt chúng sinh là nhân tự cắt.

Ăn thịt chúng sinh là nhân tự lột da.

Ăn thịt chúng sinh là nhân chặt đầu

Ăn thịt chúng sinh là nhân chặt tay.

Ăn thịt chúng sinh là nhân chặt chân.

Ăn thịt chúng sinh là nhân bị mổ bụng

Ăn thịt chúng sinh là nhân mổ lưng.

Ăn thịt chúng sinh là nhân mổ dạ dày.

Ăn thịt chúng sinh là nhân đập nát tử.

Ăn thịt chúng sinh là nhân bị móc mắt.

Ăn thịt chúng sinh là nhân bị xẻo mũi.

Ăn thịt chúng sinh là nhân bị cắt tai.

Ăn thịt chúng sinh là nhân nghèo cùng.

Ăn thịt chúng sinh là nhân thấp hèn.

Ăn thịt chúng sinh là nhân đói rét.

Ăn thịt chúng sinh là nhân xấu xí.

Ăn thịt chúng sinh là nhân bị điếc.

Ăn thịt chúng sinh là nhân bị mù.

- Ăn thịt chúng sinh là nhân bị câm.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị ngọng.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị què chân.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân chân đi khắp khểnh.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị bệnh u nhọt.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị bệnh ngứa ngáy.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân ghẻ lở.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị bệnh hắc lào.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị bệnh nổi cục (máu tụ thành cục nổi
 lên).
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị bấu cổ.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị khập khểnh.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân có tật nhỏ.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị ung thư.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị vết loét nhỏ.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị bệnh trĩ.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị ung nhọt.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị gù lưng.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị bệnh cùi.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân làm bọ chết.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân làm rận.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân làm muỗi.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân làm con ruồi.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân gặp trùng độc.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân gặp thú dữ.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị bệnh tật gây ốm.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị bệnh sốt rét.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị đau đầu.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị đau tim.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị tức ngực.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị đau lưng.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị đau tay.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị đau chân.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị đau tửu.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị đau đường ruột.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị rút gân.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân dạ dày bị lật lên.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị đứt mạch máu.

Ăn thịt chúng sinh là nhân bị mắc nghẹn.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị đau cổ họng.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị trúng gió.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị trúng nước.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bốn đại không điều hòa.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân ngũ tạng không điều hòa.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân lục phủ không điều hòa.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị điên.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị cuồng.
 Ăn thịt chúng sinh cho đến bốn trăm lẻ bốn bệnh, tất cả các nhân

khổ như thế.

Ăn thịt chúng sinh là nhân bị nhiệt.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị bức não.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị chịu đê ép.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị gặp nạn nước.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị gặp nạn lửa.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị gặp nạn gió.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị gặp trộm.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị gặp cướp.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị gặp giặc.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị roi đánh.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị trượng đánh.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị đánh roi, đánh bằng bàn vả.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị thúc giục, đốc trách.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị mắng nhiếc.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị làm nhục.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị trói.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị buộc.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân tối tăm.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị che đậy.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị sinh khổ.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị lão khổ.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị bệnh khổ.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân bị tử khổ.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân ghét mà gặp khổ.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân thương mà xa khổ.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân cầu không được khổ.
 Ăn thịt chúng sinh là nhân năm ấm lừng lẫy khổ.

Ăn thịt chúng sinh là nhân hành khổ.

Ăn thịt chúng sinh là nhân hoại khổ.

Ăn thịt chúng sinh là nhân khổ khổ.

Ăn thịt chúng sinh là nhân địa ngục Tưởng.

Ăn thịt chúng sinh là nhân địa ngục Hắc thành.

Ăn thịt chúng sinh là nhân địa ngục Chúng hợp.

Ăn thịt chúng sinh là nhân địa ngục Khiêu hoán.

Ăn thịt chúng sinh là nhân địa ngục Đại khiêu hoán.

Ăn thịt chúng sinh là nhân địa ngục Nhiệt.

Ăn thịt chúng sinh là nhân địa ngục Đại nhiệt.

Ăn thịt chúng sinh là nhân địa ngục A-tỳ.

Ăn thịt chúng sinh là nhân tám địa ngục lạnh, nóng.

Ăn thịt chúng sinh là nhân tám vạn bốn ngàn địa ngục cách tử cho đến không thể nói không thể nói địa ngục Cách Tử.

Ăn thịt chúng sinh cho đến là nhân của tất cả ngã quỷ.

Ăn thịt chúng sinh cho đến là nhân của tất cả súc sinh.

Phải biết ngã quỷ có vô lượng khổ. Phải biết súc sinh có vô lượng khổ. Súc sinh sống tạm chết tạm bị chúng sinh hại. Khi sống có vô lượng sợ hãi. Lúc chết cũng có vô lượng sợ hãi, đây đều là do nhân duyên của nghiệp giết hại phải chịu quả như vậy, nếu muốn nêu đầy đủ quả báo của sự sát sinh thì lần lựa không cùng tận, địa ngục nhiều như cỏ cây cũng không thể chứa hết được. Ở trước đã nói tuy là nhiều đường, nêu tóm lược mà nói. Đồng một quả khổ nhưng trong đó có nhẹ có nặng. Do đó, ngày nay có các quả khổ đều do nghiệp sát sinh nào hại chúng sinh. Lượng nêu một khía cạnh, nói sơ một ít phần.

Các Đại đức Tăng Ni, các Tăng Ni nghĩa học, các quan tự phải nên suy nghĩ việc lớn này. Nếu ăn thịt cha của chúng sinh thì sẽ bị quả báo là chúng sinh đó sẽ ăn thịt cha của mình. Nếu ăn thịt mẹ của chúng sinh thì sẽ bị quả báo là chúng sinh ăn thịt mẹ của mình. Nếu ăn thịt con của chúng sinh thì sẽ bị quả báo là chúng sinh ăn thịt con mình.

Như vậy oán đối báo thù ăn thịt lẫn nhau, đê mê dài nhiều kiếp không có cùng tận.

Như trong kinh nói: Có một người nữ năm trăm đời ăn thịt con của chó sói thì con của chó sói cũng năm trăm đời hại con của người nữ kia.

Lại có người nữ năm trăm đời cắt đứt mạng sống của quý, quý kia cũng năm trăm đời cắt đứt mạng sống của người nữ kia.

Nhưng trường hợp này đều là kinh nói, chẳng thể không tin. Còn

lại những trường hợp báo oán khác suy ra sẽ biết.

Các Đại đức Tăng Ni, các Tăng Ni nghĩa học, các quan tự! Lại có một việc quan trọng (việc lớn) phải nên tin nhận: Từ vô thủy cho đến ngày nay đã trải qua sáu đường chịu đủ các quả báo, tất cả thân duyên khắp tất cả chỗ, cho đến đời nay trải qua bao lần sinh tử, thân minh cách chướng, do đây các quyến thuộc không thể biết nhau. Ngày nay chúng sinh hoặc làm cha mẹ, hoặc làm sư trưởng, hoặc làm anh em, hoặc làm chị em, hoặc làm con cháu, hoặc làm bạn bè, nhưng không có đạo nhân nên không thể phân biệt trở lại ăn thịt lẫn nhau mà không tự biết.

Khi ăn thịt, vật này có tánh linh liền sinh sân giận, trở lại thành oán thù. Những người chí thân trở thành chí oán. Việc như vậy đâu thể không suy nghĩ ư? Chỉ vì tranh miếng ăn ở đầu lưỡi, một chút vị ngon mà thường làm oán thù với người thân kiếp trước. Thật đáng thương tâm khó mà nói được. Cư sĩ tại gia chưa thể thích hợp với đạo, còn người xuất gia học đạo mặc áo Như Lai, tu hạnh Bồ-tát, phải nên suy nghĩ kỹ.

Các Đại đức Tăng Ni, các Tăng Ni nghĩa học, các quan tự! Lại phải suy nghĩ một việc: Nếu ăn thịt chúng sinh thì đó là ác tri thức của tất cả chúng sinh, là kẻ thù của tất cả chúng sinh. Như vậy, kẻ thù đầy khắp sáu đường, nếu muốn tu hành đều bị chướng nạn. Một là lý chướng nạn, hai là sự chướng nạn. Vì sao?

- Lý chướng nạn: Do nhân duyên của nghiệp tự sinh chướng nạn khiến cho người tu hành này ngu si không có trí tuệ, không biết xuất yếu, không có phương tiện. Dù cho có gặp thiện tri thức cũng không thể tin nhận, dù có tin nhận cũng không thể tu hành. Đây là trong lý chướng nạn.

- Sự chướng nạn: Các oán đối này hoặc ở trong ác quỷ, hoặc trong loài trùng độc, hoặc ở trong loài thần đại lực, hoặc trong loài rồng đại lực. Hoặc ở trong loài ma, hoặc ở trong chư Thiên, các oán đối ở các nơi này đến gây nạn, dù có gặp Thiện tri thức thâm tâm tin nhận muốn tu hành, liền đến khởi nạn, hoặc dẫn vào đường tà, hoặc xúc não khiến tâm loạn, tu giới, định, tuệ tu các công đức thường không thanh tịnh, thường không viên mãn. Đây đều là do oán đối đời trước khởi các chướng nạn. Đây là trong sự chướng nạn.

Những việc như vậy phải suy nghĩ cho kỹ, chỉ do một nhân duyên ăn thịt chúng sinh mà làm cho xa lìa tất cả Phật pháp, có những tai họa như thế. Tham độc cũng như vậy, sân độc cũng như vậy, si độc cũng vậy, đẳng phần của ba món độc đều đồng lỗi hoạn này, cùng nhau suy nghĩ kỹ, tự cảnh giác, khéo suy nghĩ phương tiện.

Đệ tử Tiêu Diễm, lại kính bạch các Đại đức Tăng Ni, các Tăng Ni nghĩa học, các quan tự! Tướng Đế ở Bắc Sơn còn bỏ việc sát sinh. Nếu không sát sinh cúng tế thì cầu nguyện liền được thượng giáo. Nếu sát sinh cúng tế cầu nguyện thì sẽ không được giáo tướng. Ngày nay đại chúng đã nghe biết. Đệ tử đã khuyên các miếu cúng tế và bá tánh nếu khi cúng tế nếu có cầu báo đều không nên cúng các loài chúng sinh, phải thành tâm không nên sát hại cúng chay. Tướng Đế ngày nay hành đạo Bồ-tát, các vị xuất gia vì sao lại ăn thịt chúng sinh, hành hạnh ma. Một hôm, ở Bắc Sơn, Tướng Đế trai tăng. Do đó, đều yêu cầu dùng cơm rau đạm bạc, chính do U linh đều có thể xem thấy. Nếu thấy dùng cơm rau đạm bạc, Tăng làm cơm chay đến, sợ rằng Tướng Đế chê bai Phật pháp, chê bai đệ tử. Xin Pháp sư phải thấy ý này.

Đệ tử Tiêu Diễm, lại kính bạch các Đại đức Tăng Ni, các Tăng Ni nghĩa học, các quan tự! Đệ tử Tiêu Diễm đối trước mười phương tất cả tôn pháp, đối trước tất cả Thánh tăng trong mười phương và Tăng Ni hiện tiền mà nêu lên lời thệ nguyện. Ngày nay Tăng chúng khi trở về chùa, mỗi vị đều tự xem xét mình nương theo Phật giáo. Nếu ăn thịt uống rượu không đúng theo pháp thì đệ tử sẽ y theo phép vua mà trị tội. Các vị Tăng Ni nếu đắp y của Như Lai mà không thực hành hạnh Như Lai thì đây là Tăng giả danh không khác với kẻ trộm giới. Thực hành đúng như vậy mới là đệ tử, một người dân biên hộ trong nước. Ngày nay do pháp vua trị tội, sẽ cho quan ngoại ty xem xét nếu có chùa nào tự loạn không đúng pháp, bất luận lớn nhỏ, bất luận môn đồ nhiều ít, đệ tử sẽ khiến cho chùa đánh kiền chùy nhóm họp chúng Tăng xả giới hoàn tục mặc áo người tại gia. Y theo kinh Niết-bàn cho hoàn tục. Các vị kỳ lão nhất, Tăng đồ nhiều hai trường hợp này hỏi trước tiên. Vì sao?

- Trị một không hành tiểu tăng không đủ để sửa đổi trị Tăng vật. Trị một Đại tăng như vậy đủ để kinh sợ thấy nghe, khuyên các vị Đại tăng danh đức không nên có lỗi này, nếu có thì sẽ y theo pháp mà trị, số còn lại kia là tiểu tăng cố tự nói dối. Ngày nay nhóm họp tăng, đây là một việc nhân duyên lớn, chẳng phải chỉ có tất cả chư Phật ở đây, không phải chỉ có tất cả tôn pháp ở đây, chẳng phải chỉ có tất cả Thánh tăng ở đây mà chư Thiên cũng đầy khắp hư không, chư Tiên cũng đầy khắp hư không, Tứ thiên vương hộ đời cũng có mặt nơi đây, Thần Kim Cang Mật Tích, đại biện Thiên Thần, Công Đức Thiên Thần, Vi-đà Thiên Thần, Ca-tỳ-la Vương, Khổng Tước Vương, Phong Đầu Vương, Phú-ni Bạt-đà-la-ca Vương, hai mươi tám Dạ-xoa Thần Vương trong mười phương, tất cả trì chú Thần Vương, Đại hộ hộ sáu phương an quốc,

như vậy có tất cả năng lực đại thần túc, có năng lực đại oai đức, có tất cả Thiện Thân đầy khắp hư không như vậy.

Long vương Ngũ Phương, Long vương Bài Yết, Long vương Anậu, Long vương Nan-đà, Long vương Bạt-nan-đà, Long vương Y-nam-mãn tất cả các vị Bồ-tát, Long Vương như vậy cũng đầy khắp nơi đây.

Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà Vương, A-tu-la Vương, Ca-lâu-la Vương, Khẩn-na-la Vương, Ma-hầu-la-ca Vương, nhân, phi nhân v.v... như vậy có tất cả năng lực Đại thần túc, năng lực đại oai đức tám bộ Thần vương đều có mặt ở đây.

Ngày nay các thần Thổ địa, núi, sông, miếu cũng đầy khắp hư không, như vậy u hiển đâu không soi xét. Chỉ có người không lỗi lầm mới khuyên răn người được. Chỉ có người tự mình thanh tịnh mới có thể tịnh người được.

Ngày nay Đệ tử nêu lên sự việc này, Tăng Ni chắc chắn sẽ có sự bất bình, dù cho mở tim quăng xuống đất để cho Tăng Ni thấy đôi chút cũng không tin.

Người xưa có nói khó biết được chỗ thực hành, đệ tử Tiêu Diễm là cư sĩ tại gia không giữ giới cấm. Ngày nay trước phải tự phát lời thệ để rõ bốn tâm. Đệ tử Tiêu Diễm từ nay về sau sẽ đến đạo tràng, nếu còn ăn thịt uống rượu, buông lung khởi lên các sự dâm dục, khinh khi nói dối ăn thịt chúng sinh, cho đến uống sữa, mật và bơ, lạc thì xin tất cả quỷ thần có sức mạnh, trước hết phải trừng trị thân Tiêu Diễm này, song sau đem giao cho Diêm-la vương ở địa ngục để chịu các sự khổ. Cho đến khi chúng sinh đều thành Phật hết, đệ tử Tiêu Diễm này vẫn còn đọa trong địa ngục A-tỳ. Nếu Tăng Ni có vị nào ăn thịt uống rượu mà không sám hối tội lỗi thì tất cả quỷ thần có sức mạnh cũng trị như vậy, để tăng thêm điều lành thanh tịnh đạo Phật. Nếu chưa bị sự trị phạt của Diêm-la còn sống trên đời thì đệ tử Tiêu Diễm sẽ đúng như pháp mà trị phạt, khiến mau hoàn tục mặc áo cư sĩ lúc nào cũng sai sử được. Nguyên ngày nay hai bộ Tăng Ni đều trở về bốn tự chính đốn Phật pháp, sống hòa hợp chúng, đều khiến nghe pháp, đúng như lời dạy mà tu hành, không thể lại để cho đoạn mất hạt giống đại từ khiến cho Phật không được nối nhau. Nếu có người phạm pháp phá giới thì đều y theo quy chế của Tăng, đúng như pháp mà trị phạt. Nếu dung tha không trị phạt thì trái lại sẽ chịu tội.

Lại chùa Tăng, Ni có thờ Tứ thiên vương, Ca-tỳ-la Thần, mà vẫn còn lập đầu Nai, thịt Dê v.v... việc này không thể gấp cấm đoán, nếu không cấm đoán chùa quan nhận lỗi cũng đồng với khoa trước. Riêng

nêu ý (nghĩa đây nói hết tuyên ý như thế).

Đệ tử Tiêu Diễm, kính bạch các Đại đức Tăng Ni, các Tăng Ni nghĩa học, các Tự tam quan trước đã trình bày về việc ăn cá ăn thịt sẽ bị chướng lụy với lấy quả khổ, nay lại muốn thông bạch một lời này:

Diêm-phù-đề thọ một trăm hai mươi tuổi, còn như trong đời ít nghe có người ấy, thay đổi suy tàn cũng không ít lắm.

Kinh nói: Trong khoảng một niệm có sáu mươi sát-na, sinh lão vô thường khác thời, tạm có các căn bỗng nhiên suy diệt, các khổ trong ba đường (địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh) bỗng nhiên đã đến, muốn thoát địa ngục việc ấy rất khó. Bạc giới đức thanh tịnh còn sợ không khỏi, huống chi đối với kẻ hủy phạm thì đâu thể khỏi được?

Tuy ăn chay trường mà không riêng tu phương tiện, muốn khỏi quả báo khổ cũng không có việc ấy. Vì sao? Vì như ơn đời này không phạm các tội nhưng nghiệp mạnh hậu báo, hiện đời không phương tiện thì khổ ba đường không thể ngăn dứt, huống chi uống rượu ăn thịt chúng sinh. Các Tăng Ni phải tin lời Phật dạy tự mình cố gắng. Nếu nói rằng ăn rau là khó thì lòng tin này rất ít. Nếu có tâm tin phải nên tự gắng sức, có tâm quyết định rồi thì ăn rau nào có khó gì. Ăn rau, ăn cá, thịt đều là một hoặc, nếu tâm được an vui thì thức ăn là cam lồ thượng vị, nếu tâm không an lạc thì thức ăn này trở thành món ăn dơ uế. Do đó kinh Niết-bàn chép: Khi thọ thực phải nghĩ là ăn thịt con mình, nếu chẳng phải hoặc thì đâu cần pháp này.

Vả lại nói việc xa để mượn thí dụ gần, nay người đã ăn rau được thì chán ghét mùi máu tanh. Người không thể ăn rau thì nhầm chán rau, việc đồng như thế, phải nên tự lực xoay đổi hoặc bất thiện trở thành hoặc thiện. Còn như hoặc thiện lại dùng phương tiện. Ăn rau tưởng như con, có tâm như vậy liền được quyết định. Người không thể lìa cá thịt đều cho rằng: Ăn rau lạt lẽo đối với người dễ bị yếu sức, cá thịt nóng đối với người có bổ ích, có lời nói này đều là ý kiến điên đảo. Nay nói lại lời thô trên, việc ấy không đúng. Nếu ăn rau lâu ngày người sẽ khỏe mạnh máu huyết lưu thông. Phạm nhân pháp như thế phần nhiều nóng bức. Khỏe mạnh, lưu thông thì dễ uống ăn, do dễ uống ăn được nên khí lực đầy đủ, đầy thì ăn rau không bị lạt lẽo mà còn được bổ ích. Những người tu khổ hạnh cũng đều ăn rau, phần nhiều đều ấm áp, đều kiên cường, thần minh sáng suốt ít bị hôn mê, mệt mỏi. Nếu ăn cá ăn thịt là các loài chúng sinh đều thuộc về bệnh lạnh, máu tanh làm tăng trưởng một trăm bệnh. Do đó người ăn cá, ăn thịt thần minh đứng ra phải bị mê mờ, bốn đại đều bị trầm trọng không lưu thông. Mới bị chước lấy hậu

báo chịu khổ trong ba đường ác, tức thời bốn đại đều chẳng thể điều hòa. Đây há chẳng phải là hoặc ư? Vì tâm có chỗ chấp riêng.

“Cam Ngư nhục”: Nghĩa là cho cá thịt là vị cam lồ thuộc về nóng là bổ ích. Đây là ý kiến điên đảo không thể tin được.

Lại có người cho rằng ăn rau bị lạnh liền bỏ ăn chay, đây là chưa hiểu được ý ăn rau. Rau và cá thịt như nước và lửa. Ăn rau vừa muốn được sức khỏe, lại ăn cá ăn thịt hôi tanh có thể diệt sức của rau. Do đó nói rằng: Rau là tánh lạnh, những người bỏ ăn chay, tới thì không được sức khỏe của rau, lui thì không được tà ích của cá, thịt, phần nhiều bị yếu đuối không thể kham lãnh, các Tăng Ni lại phải biết một việc: Ăn cá thịt là cảnh giới của ma, thực hành hạnh ma, tâm không được quyết định, thường bị các nạn cản trở. Trong ngoài bị các ma nhiễu loạn. Vì thế người tu hành phải suy nghĩ kỹ cá, thịt, rượu là thức ăn của ma. Vì thế không đợi nói cũng biết được rằng người ăn cá ăn thịt uống rượu sẽ bị các vị Thiên thần xa lánh, bên trong không có chánh khí. Những người này phần nhiều bị suy não.

Lại có một hạng người tuy ăn rau mà lại kiêu mạn thường tức giận, ưa sống tham cầu. Những người này cũng đọa vào cảnh giới ma, bị nhiều suy não.

Lại có một hạng người, hạnh bên ngoài giống như thuần thực mà trong tâm thì thô ác, thấy người hơn mình thường có tâm ganh ghét. Việc làm không thiện đều có tướng che giấu. Những người này cũng thực hành cảnh giới ma, dù ăn rau (ăn chay) cũng bị suy não, hoặc tâm lực quyết chánh ăn chay hoặc ngược lại, những người như vậy phần nhiều được thiện lực giúp đỡ, có nhiều khả năng chịu đựng.

“Có chỗ không thẳng”: Phải nên suy nghĩ tỉnh giác, chớ cho rằng người tâm không quyết định kỳ hẹn quyết định.

Các Đại đức Tăng Ni có hạnh nguyện đã thành, từ này trở đi tướng lành khai mở, dẫn dắt khiến cho người chưa được từ nay trở đi đều được, người đã lập hạnh nguyện được năng lực vững chắc, người chưa từng thực hành thì mong họ đều sửa đổi, ngày nay cùng nhau làm hạt giống Bồ-đề, chớ lấy làm lạ.

Đệ tử Tiêu Diễn hướng về kính bạch.

Quan Tự ba trăm sáu mươi tám vị, Túc đức hai mươi lăm vị, nghĩa học năm trăm bảy mươi bốn vị, Đạo sư ba mươi chín vị.

Hữu Diệp chúng Tăng gồm có một ngàn không trăm lẻ sáu (1.006) vị.

Tư Quan ba trăm sáu mươi chín vị, nghĩa học sáu mươi tám vị, Tôn

sư năm vị.

Hữu Diệp: Tăng Ni gồm có bốn trăm bốn mươi hai vị.

Hữu Diệp: Tăng Ni gồm có một ngàn bốn trăm bốn mươi tám (1.448) vị. Vào canh năm ngày 22 tháng 05 xướng đến cửa Phượng Trang.

Sáng sớm ngày 23, tạo chùa Quang Trạch, ngài Pháp Vân ở trước điện Hoa Lâm lên tòa cao hướng Đông làm Pháp sư. Ngài Tuệ Minh ở chùa Ngõa Quan lên tòa cao hướng Tây làm Đô giảng, xướng về một trong bốn phần của phẩm “Bốn Tướng” trong kinh Đại Niết-bàn. Trình bày người ăn thịt là dứt mất hạt giống đại từ, ngài Pháp Vân giải thích. Nhà vua xe giá chính thân đến, địa bổ sàng vị ở tòa cao phía Bắc hai chúng Tăng Ni đều ngồi theo thứ lớp. Giảng xong, ngài Đạo Trường ở chùa Kỳ-xà, lại lên tòa cao ở hướng Tây đọc văn dứt thịt này, kế xướng lời đã truyền, xướng xong lại lễ bái sám hối.

Nói rộng về ăn ngọ đã xong.

THIÊN THỨ SÁU: TỪ TẾ (Phần 2)

Ngày 23, họp các Tăng Ni, có vị nói rằng: Trong luật không có việc bỏ thịt và pháp sám hối ăn thịt. Ngày 29, lại ra chiếu chỉ yêu cầu Tăng Nghĩa học một trăm bốn mươi một vị, Ni Nghĩa học năm mươi bảy vị, điện Hoa Lâm, Hoa Quang thỉnh ngài Pháp Siêu ở chùa Trang Nghiêm, ngài Tăng Biện chùa Phụng Giới, ngài Bảo Độ chùa Quang Trạch v.v... ba vị Pháp sư thăng tòa, ngự tịch địa thí tòa, số Tăng Ni còn lại cũng như vậy.

Chế chỉ hỏi ngài Pháp Siêu v.v... ba vị Pháp sư rằng: Người xưa nói rằng: Nước hết sôi đâu bằng bỏ củi, dứt lỗi chẳng bằng không nói. Đệ tử không nói thì rất dễ, nhưng muốn thành người tốt khiến Phật chúng được nối nhau cùng với Tăng Ni mở mang giáo pháp, gồm các việc cũng không được im lặng. Vì thế nay nhóm họp trước đại chúng cầu ý trong luật, nghe các Tăng đạo. Trong luật không có việc bỏ thịt lại không có pháp sám hối ăn thịt. Các luật sư từ trước đã khai mở dẫn dắt khiến cho người có sự nghi ngờ này là vì sao?

Ngài Pháp Siêu đáp: Luật và giáo là một nhưng người thử ý chỉ của văn khác nhau. Chỗ giải thích của ngài Pháp Siêu cho rằng Luật tuy cho ăn ba thứ tịnh nhục nhưng ý thì thật muốn hằng hà, vì sao biết như vậy?

- Trước nói dứt trừ mười thứ bất tịnh nhục, kế cho ăn ba thứ tịnh nhục, cuối cùng cho ăn chín thứ tịnh nhục, như vậy lần lần chế. Ở đây ý muốn dứt hẳn. Ngài Pháp Siêu thường ngày giảng, vẫn nói lời như thế.

Chế lại hỏi Pháp sư Tăng Biện, lại khai mở dẫn dắt thế nào?

Pháp sư Tăng Biện đáp: Tăng Biện từ trước đến nay đã giải thích đại ý cũng chẳng khác Pháp Siêu. Nhưng giáo có sâu có cạn, tùy giai cấp mà dẫn dắt chúng sinh. Nếu luận về cho ăn ba món tịnh nhục, lý đúng là có tội, nhưng giáo chưa cùng tội, do đó mới cho như vậy.

Chế lại hỏi Pháp sư Bảo Độ: Lại khai mở dẫn dắt thế nào?

Bảo Độ đáp: Ngu Đoãn đã giải thích chỉ là Tiệm giáo, do đó văn luật cho ăn ba món tịnh nhục. Như kinh Niết-bàn rất ráo nói chánh lý là không cho ăn thịt. Nếu người lợi căn đối với lời dạy ba thứ tịnh nhục này liền hiểu được đều không ăn, kẻ độn căn mới đợi lời dạy sau.

Chế lại hỏi Pháp sư Pháp Siêu: Lời đáp trước là ý ngoài văn, nếu theo văn luật thì phán thế nào?

Pháp Siêu đáp: Thường ngày giải nghĩa chỉ nói như lời đã đáp ở trước.

Chế lại hỏi Pháp sư Tăng Biện: Ý có giống như Pháp sư Pháp Siêu hay không?

Tăng Biện đáp: Giống như sự giải thích của Pháp Siêu.

Chế lại hỏi Pháp sư Pháp Siêu: Từ trước đến nay giải thích luật, các Pháp sư có ăn thịt hay không?

Pháp Siêu đáp: Chẳng biết người khác thế nào, còn riêng Pháp Siêu từ trước đến nay không ăn thịt.

Chế lại hỏi Pháp sư Tăng Biện: Ngài thì thế nào?

Tăng Biện đáp: Xưa thường không ăn thịt. Vào tuổi trung niên bị bệnh có khi tạm khai.

Chế lại hỏi Pháp sư Bảo Độ: Ngài thế nào?

Bảo Độ đáp: Trước ở chùa Định Lâm, sau dời đến chùa Quang Trạch, hai nơi này chưa hề ăn thịt. Còn ở nơi khác vì bệnh tật cũng không khỏi khai.

Lại hỏi: Khi giảng luật có ăn thịt không?

Đáp: Khi giảng phải có đồ chúng, trong đồ chúng thì không dám.

Hỏi: Không dám có hai nghĩa: Không dám ăn hay không dám chẳng ăn.

Chế lại hỏi Pháp sư Tăng Biện: Thường ngày khi giảng luật, cho phép đồ chúng ăn thịt hay không cho ăn. Nếu không cho ăn thịt mà có người ăn thì đuổi ra khỏi. Nếu cho ăn thì nói thế nào?

Đáp: Nếu giải thích theo giáo thì không hoàn toàn nói không cho ăn, nếu luận về ý kia thì không hề khai cho.

Hỏi: Nay chánh hỏi: Khi nói về giáo là có cho ăn hay không?

Đáp: Theo giáo thì không ngăn.

Hỏi: Không ngăn là có cho ăn hay không?

Đáp: Dẫn lý trước thì cho được ăn ba thứ tịnh nhục.

Hỏi: Thấy giết cũng có thể không thấy, nghe giết cũng có thể không nghe, nghi vì sao được khỏi?

Đáp: Nếu thấy nhân duyên không nên nghi. Nghe nhân duyên cũng không nên nghi, chỉ gặp mới được nghi.

Hỏi: Đem tiền mua thịt cá, là nghi hay không nghi?

Đáp: Như trong lý thì lý từ nghi này.

Hỏi: Không được cho là trong lý thấy?

Đáp: Nếu nói theo lý thì chúng Tăng không nên ra chợ mua cá thịt.

Hỏi: Nay chỗ hỏi trong sự là có nghi hay không?

Đáp: Nếu theo giáo thì không nghi.

Hỏi: Người ở chợ vì ai mà giết?

Đáp: Vì người mua mà giết, nhưng người mua không tác tướng.

Hỏi: Người mua thịt, người này đã không mê loạn, đâu được chẳng biết đây vì người mua mà giết mà không tác tướng.

Đáp: Lúc đó khởi thịt hiện chết.

Hỏi: Tự chết gọi là chết hay là giết khởi tâm giết?

Đáp: Ý này là nói theo lý, nói theo giáo chỉ được như thế.

Hỏi: Pháp sư đã vì người giảng nói, vì người dẫn dắt, vì người thành pháp, vì sao chỉ nói được như vậy? Chỉ hỏi tác ý khiến người mua tác ý là sao?

Đáp: Khi mua tác ý là tự nó chết.

Hỏi: Nếu tự nó chết thì khắp nơi, lẽ ra có trong chùa cũng có tự chết, vì sao đến nhà đồ tể mua thịt?

Đáp: Theo lý thì rõ ràng là nghi.

Hỏi: Theo lý rõ ràng là nghi, vì sao được không nghi ăn thịt.

Tăng Biện không trả lời câu hỏi này.

Chế lại hỏi: Thịt này tác ý là mùi vị thịt hay mùi vị rau?

Tăng Biện đáp: Vẫn tác ý mùi vị thịt.

Hỏi: Đây là tâm từ bi ăn thịt hay tâm không từ bi ăn thịt.

Đáp: Đây không phải là tâm từ bi.

Hỏi: Nếu không phải tâm từ bi thì đâu được không giết ư?

Đáp: Y cứ về lý thì không được, y cứ về sự nên nói như vậy.

Hỏi: Luật và giáo có muốn giúp người xuất ly không?

Đáp: Giúp cho người xuất ly.

Hỏi: Ăn thịt có được xuất ly không?

Đáp: Không được.

Hỏi: Nếu như vậy vì sao lại cho ăn thịt?

Đáp: Vì người hạnh thấp kém mà nói để dẫn dắt khiến cho họ lần lần hiểu rõ.

Hỏi: Vì người thọ giới Cụ túc mà nói hay vì người không giảng nói cụ túc mà nói?

Đáp: Vì người thọ giới Cụ túc mà nói.

Hỏi: Đã vì người thọ giới Cụ túc mà nói, không vì kẻ đồng môn mà nói. Vì sao khiến người ăn thịt để dẫn kia khiến cho hiểu rõ?

Đáp: Sơ giáo như vậy, không phải cực giáo.

Hỏi: Vì sao, Sơ giáo dạy người thọ giới Cụ túc?

Đáp: Chỗ giải thích của Tăng Biện chính từ đây.

Chế lại hỏi: Luật và giáo khởi lúc nào?

Tăng Biện đáp: Khởi được tám năm rồi, sau đó mới có kinh Niết-bàn.

Hỏi: Như kinh Niết-bàn này có nói đoạn trừ việc ăn thịt. Kinh Lăng-già có nói đoạn ăn thịt. Kinh Ương-quật-ma-la cũng có nói đoạn ăn thịt, kinh Đại Vân, kinh Phước Tướng đều có nói đoạn ăn thịt, còn như kinh Niết-bàn sao không có việc đoạn ăn thịt.

Đáp: Luật nối tiếp sơ giáo, do đó nói như vậy.

Hỏi: Trong luật đã nói rằng nối tiếp sơ giáo cho đến thời Niết-bàn. Đã đến thời Niết-bàn lẽ ra có nói đoạn ăn thịt?

Đáp: Nếu nghiêng về chế giáo, đây là tiếp tục sơ giáo chung với năm thời, không nói tất cả đều đồng. Tăng Biện giải thích chính đồng như thế.

Hỏi: Pháp sư đã là một bậc Đại luật sư vì chúng khai thị dẫn dắt. Ngày nay đại chúng y cứ theo sự phân biệt của Pháp sư, không được nói đều như thế. Đều như thế cũng không được trụ, không đều như thế cũng không được trụ. Chỉ hỏi đây có phải luật do Ưu-ba-ly kết tập hay không?

Đáp: Đúng vậy.

Hỏi: Khi Đức Phật nhập Niết-bàn, Ưu-ba-ly đã dính thân có mặt ở đó vì sao văn luật không có đoạn việc ăn thịt.

Đáp: Đây là nối tiếp cận giáo ở trước.

Hỏi: Nếu tiếp cận giáo thì cận giáo cũng chẳng nói ăn thịt. Hơn nữa, trước khi Phật nhập Niết-bàn, Ca-diếp đã trì giới tu hành không ăn thịt. Nếu Pháp luật khác đây thì chẳng phải luật do Ưu-ba-ly kết tập mà là luật của Di Bộ, vì sao đem ra giảng nói để giáo hóa chúng Tăng.

Tăng Biện làm thỉnh không trả lời.

Chế lại hỏi Pháp sư Bảo Độ: Đã nói đồng đức đồng hạnh vì sao giải thích lời này?

Bảo Độ đáp: Như các việc trong luật thì do Ưu-ba-ly thuật lại; các việc trong kinh là do A-nan thuật lại.

Hỏi: Nếu như vậy thì việc trong luật đều không nêu việc trong kinh sao?

Đáp: Việc trong kinh có dính mắc (có liên quan) với luật, việc trong luật có liên quan với kinh.

Hỏi: Khi Phật nói kinh có chỗ chế ước, liền ghi chép để làm luật, chỗ nào liên quan đến luật, nếu kinh đều liên quan đến luật thì Phật nói kinh lẽ ra phải sau khi nói luật?

Đáp: Chỉ nói trong kinh có chỗ nói giới. Ngu tôi cho rằng có liên

quan với nhau.

Hỏi: Nếu nói có liên quan với nhau, vì sao ba tạng không hề liên quan nhau. Trong Tu-đa-la (kinh) cũng có Tỳ-ni (luật) và Tỳ-đàm (lưu-ân). Trong Tỳ-ni cũng có Tu-đa-la và Tỳ-đàm. Trong Tỳ-đàm cũng có Tu-đa-la và Tỳ-ni. Không nói nghĩa như vậy, chỉ hỏi Pháp sư luật giảng hôm nay là luật do Ưu-ba-ly nói lại không trái với kinh chăng?

Đáp: Luật tôi giảng ngày nay là do Ưu-ba-ly nói lại, không trái với kinh.

Hỏi: Nếu luật này do Ưu-ba-ly nói lại không trái với kinh thì nghĩa đoạn ăn thịt chẳng khác kinh Niết-bàn?

Đáp: Kinh Niết-bàn nói về việc đoạn ăn thịt, văn luật tuy không nói nhưng ý của Ưu-ba-ly không hề khai cho ăn thịt.

Hỏi: Luật đã là Cụ giáo, Ưu-ba-ly đã không khai cho ăn thịt, trong luật vì sao được không có văn này. Nay Pháp sư giải rất tấn thối. Chỉ có thể vì Sa-di và thức Xoa-ma-na trong chùa mà nói, không được dùng lời này để trả lời đệ tử.

Bảo Độ tôi giải thích chícùng tột ở đây.

Chế lại hỏi: Các luật sư hạ tòa, làm sao giải thích?

Đạo An chùa Long Quang đáp: Văn luật không đoạn, kinh Niết-bàn mới đoạn việc ăn thịt.

Hỏi: Luật Pháp sư đã giảng là luật của ai?

Đáp: Luật của Phật.

Hỏi: Chỗ dẫn thật cùng tột rộng lớn, nhưng chưa biết luật này có phải luật do Ưu-ba-ly thuật lại hay không?

Đáp: Chính Ưu-ba-ly đã cung kính nói lại luật của Phật.

Hỏi: Ưu-ba-ly có kết tập hết tất cả các thời Phật nói hay không?

Đáp: Kết tập bốn thời trước, không kết tập thời Niết-bàn.

Hỏi: Nếu như vậy thì Ca-diếp được nói lời của A-nan, Phật nói pháp chỗ nào, đến thời Niết-bàn kết tập Tạng Tu-đa-la (Tạng kinh). Nói lời Ưu-ba-ly, Phật nói pháp chỗ nào, đến thời Niết-bàn kết tập tạng Tỳ-ni (Tạng luật). Vì sao được nói chỉ kết tập bốn thời trước, không kết tập thời Niết-bàn?

Đáp: Thời Niết-bàn không chế giới.

Hỏi: Kinh Niết-bàn nói: Người ăn thịt đoạn hạt giống đại từ, ta từ hôm nay cấm các đệ tử không được ăn tất cả thịt, tất cả đều đoạn trừ cho đến tự nó chết cũng không được ăn, đây là giới hay chẳng phải giới?

Ngài Đạo An làm thỉnh không trả lời.

Chế lại hỏi: Các Luận sư đính thân tự giảng luật, các Đại Pháp

sư đều giảng kinh Đại Niết-bàn, Vì sao có lúc nói bỏ ăn chay. Vậy “ăn chay” là nghĩa gì? Nếu không bỏ là chay, bỏ thì không chay. Nếu chay khiến được không chay thì giới là tịnh cũng có thể khiến tịnh trở thành bất tịnh chẳng? Các kinh Luật sư đã đích thân nói trái với giáo này.

Sách ngoài nói rằng: Tự vượt bức tường thấp, thâm phân biệt thứ pháp, chính là nghĩa này.

Ngài Pháp Sùng ở chùa Tuyên Vũ đáp: Đóng cửa dơ uest gọi là tố; mở cửa dơ uest gọi là không tố.

Hỏi: Nếu như vậy thì vì sao chúng Tăng mở cửa dơ uest?

Đáp: Thật ra không nên mở nhưng vì tham dục tình sâu nên mới như vậy.

Hỏi: Thế nào là sám hối?

Đáp: Thành khẩn dốc lòng là sám hối, người năng sám hối là bậc Đại trưởng phu.

Hỏi: Các người học có tức thời sám hối chẳng? Như đệ tử thỉnh Pháp sư động đến số ngàn. Đạo sư dạy phải sám hối. Lúc đó, các Pháp sư có sám hối không?

Đáp: Sao được không sám hối.

Hỏi: Nếu sám hối rồi, ra khỏi chùa ăn thịt được không?

Đáp: Rõ ràng là không được, nhưng trong đó có không nói nhiều, hoặc cũng không khỏi ăn lại.

Hỏi: Ra khỏi chùa lại ăn thịt, như vậy thì người này giống như người mới phạm hay sao, phạm tội nhẹ hay tội nặng?

Đáp: Một loại.

Hỏi: Vì sao một loại. Ban đầu đã ăn, sau đã đối trước Phật phát lời thệ, lại ăn trở lại, vì sao một loại?

Đáp: Lúc đầu, người không biết hổ thẹn, sau người đó biết hổ thẹn, chính được hơn lúc đầu.

Hỏi: Nếu như vậy, trước nói hổ thẹn thống đã người trước, mà nói ta hổ thẹn với người, ta đánh người, ta hổ thẹn với người, ta ăn người thì sao?

Đáp: Như người đại tà kiến không biết hổ thẹn. Đã không biết hổ thẹn cho nên biết hổ thẹn với người mà không biết thẹn với chính mình.

Hỏi: Trước nói biết hổ thẹn mà còn ăn thịt, đây là biết mà cố phạm, không gọi là người biết hổ thẹn. Nếu lúc trước không biết hoặc lỗi lầm, sau mới khởi tâm hổ thẹn mới là người biết hổ thẹn. Há chẳng phải biết mà cố phạm, tội kia lớn đối với người không biết. Lại biết hổ

thẹn không được phạm tội nặng mà kia phạm tội nặng, đây là trái pháp sơ tâm, luận này là tội do đó càng lớn.

Đáp: Kinh có văn giới, Kỳ Bà nói rằng: Ông có tâm biết hổ thẹn cho nên tội sẽ diệt, biết hổ thẹn tức là pháp thanh bạch.

Hỏi: Pháp sư được ý kinh mà nói hay không được ý kinh mà nói. Nếu tạo tội rồi sau mới biết hổ thẹn, đây là Bạch pháp. Không nói ban đầu có tâm biết hổ thẹn mà cố tạo tội cho là Bạch pháp.

Đáp: Kinh lại nói biết hổ thẹn là Thượng phục, nếu như vậy thì có nghĩa chẳng phải Thượng phục.

Hỏi: Nghĩa cũng như vậy, nếu khi tạo tội, tuy nói là biết hổ thẹn nhưng không hề có lợi ích. Nếu gây ra tội rồi, sau sinh tâm biết hổ thẹn, chính là Thượng phục.

Ngài Pháp Sùng làm thỉnh không trả lời.

Pháp Sùng trả lời xong rồi. Ba vị Luật sư đều hạ tòa. Lại ra chiếu chỉ chùa Thỉ Hưng ngài Cảnh Du thăng tòa đọc kinh Lăng-già, kinh Ương-quật-ma-la chỗ nói về đoạn ăn thịt. Văn kinh này chép như dưới đây:

Kinh Đại Niết-bàn, phẩm “Tứ Tướng” thứ bảy. Lúc bấy giờ, Bồ-tát Ca-diếp bạch Đức Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Người ăn thịt không nên thí thịt. Vì sao? Vì con thấy người không ăn thịt có công đức lớn”.

Phật khen Ca-diếp: Lành thay! Lành thay! Nay ông khéo biết được ý ta. Bồ-tát hộ pháp phải nên như vậy. Nay thiện nam! Từ ngày nay bắt đầu không cho đệ tử Thanh văn ăn thịt. Nếu khi nhận đàn việi cúng thí thì nên quán tưởng món ăn này như thịt con mình.

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn! Vì sao Đức Như Lai không cho ăn thịt?”

Nay thiện nam! Người ăn thịt làm dứt mất hạt giống đại Từ.

Ca-diếp lại bạch: Vì sao Đức Như Lai trước đây cho phép Tỳ-kheo ăn ba thứ tịnh nhục?

Này Ca-diếp! Ba món tịnh nhục này tùy sự mà tạm chế.

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn! Vì sao mười thứ thịt bất tịnh cho đến chín thứ thịt thanh tịnh lại không cho phép ăn?”

Đức Phật bảo Ca-diếp: Cũng do sự mà thứ lớp chế, phải biết đây tức là hiện nghĩa dứt ăn thịt.

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật rằng:

“Bạch Đức Như Lai! Vì sao Đức Như Lai khen ngợi cá, thịt là món ăn ngon ư?”

Này thiện nam! Ta không nói cá và thịt thuộc món ăn ngon, ta nói các thứ như mía, gạo tẻ, thạch mật, tất cả các thứ lúa mạch và hắc thạch, mật, sữa, lạc, tồ, dầu là thức ăn ngon. Tuy nói cho chứa các thứ y phục, nhưng được chứa cốt yếu là y hoại sắc, hưởng chi tham đắm mùi vị thịt, cá này.

Ca-diếp lại bạch: Nếu Đức Như Lai chế không được ăn thịt. Như vậy năm thứ như: Sữa, tương, bơ sống, bơ chín và dầu mè v.v... và các thứ y phục: Y Kiêu-xa-da, Kha cụ, da, vàng bạc, thau bôn, các vật như vậy cũng không nên thọ?

Này thiện nam! Không nên đồng với sự thấy biết của Ni-càn. Đức Như Lai đã chế tất cả giới cấm đều có ý khác, vì thế cho phép ăn ba tịnh nhục. Dị tướng vì sao tất cả đều dứt cho đến tận chết?

Này Ca-diếp! Từ ngày nay ta chế các đệ tử không được ăn tất cả các thứ thịt.

Này Ca-diếp! Người ăn thịt, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, tất cả chúng sinh nghe mùi kia đều sinh sợ sệt, thí như có người đã gần sư tử rồi, mọi người thấy người đó nghe mùi hôi của sư tử cũng sinh tâm sợ sệt.

Này thiện nam! Như người ăn tỏi có mùi hôi đáng ghét, người khác gặp người đó nghe mùi hôi bèn bỏ đi. Như người từ xa thấy còn không muốn gặp huống chi là gần. Người ăn thịt cũng vậy, tất cả chúng sinh nghe mùi thịt kia đều sợ sệt sinh ý tưởng sợ chết, các loài vật ở dưới nước, trên bờ, trên hư không đều bỏ chạy, hoặc cho rằng người này là kẻ thù của ta. Vì thế cho nên Bồ-tát không ăn thịt vì độ chúng sinh mà thị hiện ăn thịt, tuy thị hiện ăn thịt mà thật ra không ăn.

Này thiện nam! Bồ-tát thức ăn thanh tịnh như vậy mà còn không ăn, huống chi là thường ăn thịt.

Này thiện nam! Sau khi ta nhập Niết-bàn vô lượng trăm năm, bậc Thánh khắp nơi đều nhập Niết-bàn, sau khi chánh pháp diệt, ở đời tượng pháp sẽ có Tỳ-kheo dưỡng như trì luật nhưng ít đọc tụng kinh, tham đắm việc ăn uống, nuôi lớn thân mình. Y phục của những vị đó thô xấu, như bần, hình sắc tiêu tụy không có oai đức, chăn nuôi trâu dê, lo việc củi lửa, tóc, râu, móng đều dài và bén tuy đắp cà sa mà giống như thợ săn. Đi chậm rãi mắt nhìn xuống giống như mèo rình chuột, thường nói rằng ta là La-hán, bị nhiều bệnh khổ, nằm ngủ như đống phân dơ uế. Ngoài hiện tướng hiền lành, bên trong có tâm tham lam ganh ghét, như thọ pháp cam của Bà-la-môn v.v... Thật chẳng phải Sa-môn mà hiện tướng như Sa-môn, tà kiến lấy lưng chệch bại chánh pháp. Những người như này

đã phá hoại, giới luật, chánh hạnh oai nghi, quả giải thoát, lia pháp bất tịnh Như Lai đã chế. Và hoại giáo pháp bí mật sâu xa của Như Lai, đều tự tùy ý nói trái với kinh luật, như nói rằng: Đức Như Lai đều cho phép chúng ta ăn thịt, từ sinh ra luận này nói là Phật nói, xen nhau tranh tụng đều tự xưng là Sa-môn Thích tử.

Này thiện nam! Lúc bấy giờ lại có các Sa-môn chứa để ngũ cốc sống, thọ nhận cá thịt, tay tự làm ăn, cầm nắm bình dẫu, lọng báu, giày dép, gân gùi quốc vương, đại thần, trưởng giả, xem tướng tinh tú, chuyên tu y đạo. Chứa nuôi tôi tớ, vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, pha lê, trân châu, san hô, hổ phách, ngọc bích, kha cụ, các món hoa quả, học các kỹ nghệ, thợ vẽ, tạo các sách dạy học, trồng các loại cây, trồng đạo chú huyền, hòa hợp các thứ thuốc, ca xướng kỹ nhạc, hương hoa trang sức thân thể, đánh cờ bạc, học các công xảo. Nếu các Tỳ-kheo lia được việc xấu này, phải nói người này thật là đệ tử ta.

Bấy giờ, Ca-diếp lại bạch Phật rằng:

Bạch Thế Tôn! Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo Ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di vì người khác mà sống. Nếu khi khát thực được thức ăn có lẫn thịt thì làm cách nào để được thức ăn thanh tịnh?

Phật dạy: Này Ca-diếp! Phải dùng nước rửa và để riêng thịt ra, rồi mới được ăn. Nếu bình bát đựng thức ăn bị dơ uest thì phải rửa sạch không còn mùi vị, cho phép dùng không có tội. Nếu thấy trong thức ăn có nhiều thịt thì không nên thọ, tất cả thịt đều không nên thọ, ăn sẽ phạm tội.

Nay ta chế dứt trừ ăn thịt, nếu nói rộng thì không thể hết được. Thời Niết-bàn đến, đây là nói lược.

Đây gọi là có thể tùy hỏi đáp kinh Lăng-già, kinh A-bạt-đà-la, quyển thứ tư nói rằng:

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Đại Tuệ dùng kệ hỏi rằng:

*“Các vị Bồ-tát kia,
Chí cầu được Phật đạo
Dùng rượu, thịt và hành
Uống ăn vậy thì sao?
Cúi xin Đấng Vô thượng
Thương xót mà giảng nói
Kẻ ngu thường tham đắm
Dơ uest không thể nói
Các cọp sói ham thích
Làm sao có thể ăn*

*Ăn sẽ sinh các tội
Không ăn được phước lành
Xin nói cho con nghe
Tội, phước ăn và không”.*

Bồ-tát Đại Tuệ nói kệ xong rồi, lại bạch Phật rằng: Cúi xin Đức Thế Tôn vì con nói công đức và tội ác của việc ăn thịt và không ăn thịt. Con và các Bồ-tát ở đời hiện tại và vị lai sẽ có những sự hy vọng phân biệt nói pháp về việc ăn thịt chúng sinh. Khiến cho chúng sinh có tâm từ bi với nhau. Được tâm từ bi rồi đều ở chỗ thanh tịnh trong sáng, mau thành Vô thượng Bồ-đề. Thanh văn, Duyên giác ở quả vị của mình (Tiểu thừa) dừng nghỉ rồi cũng mau thành Vô thượng Bồ-đề. Luận pháp tà ác, các bợn ngoại đạo, tà kiến đoạn thường điên đảo chấp trước còn có pháp ngăn ngừa không cho ăn thịt. Huống chi Đức Thế Tôn trụ ở đời cứu giúp cho chánh pháp thành tựu mà ăn thịt hay sao?

Phật bảo Đại Tuệ: Lành thay! Lành thay! Lắng nghe, lắng nghe, khéo suy nghĩ đó ta sẽ nói cho ông nghe.

Đại Tuệ bạch Phật: Dạ vâng, con xin thọ giáo.

Đức Phật bảo Đại Tuệ: Có vô lượng nhân duyên, không nên ăn thịt, nhưng nay ta sẽ lược nói cho ông nghe.

Tất cả chúng sinh từ xưa đến nay nhân duyên xoay vần thường làm lục thân quyến thuộc của ta. Do khởi tưởng là lục thân quyến thuộc vì thế không nên ăn. Các thứ thịt như thịt lừa, loa, lạc đà, hổ, chó, dê, ngựa, loài thú v.v..., đồ tể bán xen lẫn, cho nên không được ăn thịt. Khí lực sinh trưởng cho nên không được ăn thịt. Chúng sinh nghe mùi đều sinh sợ hãi như Chiên-đà-la và Đam-bà v.v... loài chó thấy kinh sợ sủa vang vì thế không nên ăn thịt. Lại khiến cho người tu hành tâm từ bi không lớn lên, vì thế không nên ăn thịt. Khiến các chú thuật không thành tựu vì thế không nên ăn thịt. Người ấy ăn thịt chư Thiên thấy bỏ đi, vì thế không nên ăn thịt. Khiến cho miệng hôi dơ vì thế không nên ăn thịt. Khi ngủ nhiều ác mộng vì thế không nên ăn thịt. Trong rừng núi vắng vẻ cọp sói nghe hơi, vì thế không nên ăn thịt. Khiến cho ăn uống chẳng điều độ, vì thế không nên ăn thịt. Khiến người tu hành không sinh tâm nhàm chán, lìa vì thế không nên ăn thịt.

Ta cũng thường nói: Khi ăn uống nên tưởng là thịt con mình, tưởng như uống thuốc, vì thế không nên ăn thịt, cho phép ăn thịt thì không có việc ấy.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Vào thời quá khứ có một vị vua hiệu là Sư Tử Tô-đà-bà, thường ăn các thứ thịt cho đến ăn cả thịt người. Thần dân

không chịu được bèn âm mưu làm phản, dứt bồng lộc kia. Do vì ăn thịt có lỗi như vậy, vì thế không nên ăn thịt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Người sát sinh là vì tài lợi cho nên sát sinh mua bán. Những người ngu si kia ăn thịt chúng sinh, dùng tiền mua dùng lưới bắt để được các thứ thịt. Người sát sinh kia, hoặc dùng tài vật hoặc dùng lưới, câu bắt chúng sinh bay trên hư không, lội dưới nước, đi trên bờ, các thứ sát hại mua bán cầu lợi.

Này Đại Tuệ! Cũng không đâu chẳng giết, không cầu, không tưởng mà có cá thịt, vì nghĩa này nên không được ăn thịt.

Này Đại Tuệ! Ta có lúc nói ngăn năm thứ thịt, hoặc chế mười thứ. Nay đối kinh này trong tất cả món, tất cả thời khai trừ phương tiện tất cả đều dứt.

Này Đại Tuệ! Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác còn không ăn huống gì là ăn thịt, cũng không dạy người ăn. Dùng tâm đại bi trước khi thực hành, thấy tất cả chúng sinh như con một, do đó không bảo ăn thịt con mình.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn nói lại nghĩa này bằng bài kệ rằng:

*“Tất cả đều thân thuộc
 Dơ uest lẩn bất tịnh
 Bất tịnh chỗ lớn lên
 Nghe mùi đều sợ sệt
 Tất cả thịt và hành
 Cùng họ tội vân vân
 Các phóng dật, uống rượu
 Tu hành thường xa lìa
 Cũng thường lìa dẫu mê
 Và các giường thủng lỗ
 Do các loài trùng nhỏ
 Ở trong đó rất sợ
 Uống ăn sinh buồng lung
 Buồng lung sinh các giác
 Từ giác sinh tham dục
 Vì thế không nên ăn
 Do ăn sinh tham dục
 Tham khiến tâm mê say
 Mê say thêm ái dục
 Sinh tử không giải thoát*

Vì lợi giết chúng sinh
Dùng tiền mua các thịt
Cả hai là nghiệp ác
Chết đọa ngục Khiêu Hô
Nếu không giết, tưởng cầu
Không còn ba tịnh nhục
kia không đâu chẳng có
Vì thế không nên ăn
Các người tu hành kia
Do đây đều xa lìa
Mười phương Phật Thế Tôn
Tất cả đều quả trách
Triển chuyển ăn lẫn nhau
Chết đọa loài cọp sói
Dơ uest đáng chán ghét
Sinh ra thường ngu si
Sinh dòng Chiên-đà-la
Thợ săn và Đam-bà
Hoặc sinh Đà-di-nê
Và các loài ăn thịt
La-sát và mèo, cáo
Sinh khắp ở trong đó
Phược Tượng và Đại Vân
Ương-quật-lợi-ma-la
Và kinh Lăng-nghiêm này
Ta đều chế dứt thịt
Chư Phật và Bồ-tát
Đều quả trách Thanh văn
Ăn rồi không hổ thẹn
Đời đời thường si ám
Trước nói thấy nghe nghi
Đã đoạn tất cả thịt
Vọng tưởng không giác biết
Nên sinh chỗ ăn thịt
Như lỗi tham dục kia
Chướng ngại Thánh giải thoát
Rượu, thịt, hành, họ, tỏi
Đều làm chướng Thánh đạo

Chúng sinh đời vị lai
 Nói ăn thịt ngu si
 Nói đây tịnh không tội
 Phật cho ta được ăn
 Tưởng đây như uống thuốc
 Cũng như ăn thịt con
 Biết đủ sinh nhàm lìa
 Tu hành đi khát thực
 An trụ tâm từ bi
 Ta thường nói nhàm lìa
 Các thú dữ cạp sói
 Thường có thể đạo đi
 Ăn thịt tanh máu huyết
 Chúng sinh đều sợ sệt
 Vì thế người tu hành
 Tâm từ không ăn thịt
 Ăn thịt không từ bi
 Thường trái chánh giải thoát
 Và trái lời Phật dạy
 Vì thế không nên ăn
 Được sinh dòng Phạm Chí
 Và các chỗ tu hành
 Trí tuệ, nhà giàu có
 Đây do không ăn thịt”.

Kinh Ương-quật-ma-la quyển thứ nhất nói rằng:

Thượng tòa Ca-diếp, bỏ các món ăn ngon, bỏ mùi vị thịt, thọ trì tu hành không ăn thịt.

Kinh Ương-quật-ma-la quyển thứ hai nói:

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật rằng:

Bạch Thế Tôn! Nhân Như Lai Tạng cho nên chư Phật không ăn thịt ư?

Đức Phật nói: Đúng vậy. Tất cả chúng sinh từ vô thủy sinh tử, đời đời luân chuyển không ai chẳng phải là cha mẹ, anh em, chị em. Dụ như cô đào hát thay đổi vô thường. Thịt của mình, thịt của người là một thứ, vì thế cho nên chư Phật đều không ăn thịt.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Thế giới của tất cả chúng sinh và thế giới của ta là một thế giới. Thịt đã ăn tức là một thứ thịt. Vì thế chư Phật đều không ăn thịt.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật rằng:

Bạch Thế Tôn! Kha cụ, lạp mật, da, vải lụa không phải thịt cồi mình ư?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi rằng: Chớ nói lời này, Như Lai xa lìa tất cả thế gian. Như Lai không ăn. Nếu nói tập cận thế gian thì không có việc này. Nếu tập cận là pháp phương tiện. Nếu vật triển chuyển thì hãy tập cận. Nếu chỗ xuất xứ của vật thì không thể tập cận. Nếu triển chuyển lìa sát thì tay nên tập cận.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật rằng: Trong thành này có một loại da, thợ có thể làm giày, giày này có người mua cúng cho, đây là triển chuyển đến, Đức Phật có cho thợ không?

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu trâu tự chết, người chủ có trâu từ dòng Chiên-đà-la giao da cho thợ, thợ làm thành giày da cúng dường người trì giới, đây là tranh chấp đến, có thể tập cận không?

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi: Nếu trâu tự chết, chủ có trâu đem da làm giày da cúng dường người trì giới, có được nhận không? Nếu không thợ là Tỳ-kheo đúng pháp, nếu thợ là người không có lòng Từ bi, nhưng không phá giới.

Xướng kinh rồi, chế lại hỏi các Tăng đạo, các vị Tiểu tăng xem kinh chưa khắp xen nhau nói không dứt ăn thịt. Ngày nay, kinh này nói gì? Sở dĩ xướng văn giày da, bổn ý chính không phải ở đây. Chính là ngày 23 Pháp sư Pháp Vân giảng kinh Niết-bàn dứt ăn thịt. Lúc đó, tăng chính là Tuệ Siêu, Pháp Sùng nạn rằng: Nếu văn kinh rất ráo đoạn tất cả thịt, cho đến tự chết cũng không được ăn, đây là đồng Ni-kiền đoạn giày da, không được mang giày da. Nếu khai giày da được mang giày da cũng nên khai cho ăn thịt. Pháp sư Pháp Vân đã giải thích chung mà hai Pháp sư ý bất bẻ không rõ. Lúc đó, tự nói: Nếu bậc Thánh tự không dùng vật đất, như đi đường cũng không dùng. Nếu dùng đều là người đi đường. Do đó không đồng Ni-kiền đã nói. Nếu làng không có gai góc cũng có khai cho mang giày da, làng có gai góc nhưng người cò lòng đại từ thật cũng không nên mang. Việc này và việc ăn thịt không được xem đồng loại. Nếu mang một đôi giày da trải qua thời gian thật lâu không hư hoại, nếu ăn thịt chúng sinh thì cứ một lần ăn liền hại vô lượng thân mạng, huống chi thường ngày hay ăn số kia đến hằng sa, cũng không thể được dùng giày da để gồm việc đoạn trừ ăn thịt.

Lúc bấy giờ, các vị Tăng không còn qua lại, sợ các Tiểu tăng chấp cho là nghi sê thành tệ lớn do đó xướng văn không được nhận giày da này. Chính là muốn giải thích một chỗ nghi, không liên quan đến điều

chế giới. Nếu người ăn thịt là tội chướng lớn. Văn kinh nói: Xưa làm cha mẹ thân thuộc với chúng sinh, sao chúng Tăng không suy nghĩ, lại còn ăn thịt chúng sinh. Đã không thể bỏ thân để giúp cho cạp đói, cắt thịt cứu chim bồ câu, sao lại ăn thịt thân phần của nó. Các vị Tăng và Pháp sư thống lãnh đồ chúng, các vị Ni và thống lãnh đồ chúng đều trở về bốn tự, tuyên bố cho các vị Tăng Ni nhỏ biết rõ ý này.

Chế nói lời này rồi, Tăng Ni hành đạo, lễ bái, sám hối. Thiết hội xuất tội.

Tối đó, lại ban chiếu chỉ cho quan Viên ngoại Tấn ky, Thường Thị Thái tử, Tả Vệ Suất Châu xả rằng: Ngài Pháp Sùng đã nói hổ thẹn không ăn thịt chúng sinh. Trong kinh này nói La-sát phụ nữ rằng: Ta nghĩ đến người, ta ăn thịt người, tâm này của Pháp Sùng tức La-sát trong kinh.

Lại sắc chỉ xả rằng: Ngài Tăng Biện đã nói thịt chúng sinh tự chết. Nếu nói như vậy thì các loài như chim cú, quạ, tu hú ở chỗ không chết, ở kia không thấy có một con tự chết. Nai, trĩ đầy đồng trống hoặc lưới đầm cũng không có một con tự chết, mà tìm thịt của chết lại đến nhà đồ tể giết, tìm cá chết thì đến chỗ giăng lưới. Nếu không có người sát sinh thì đâu có tự chết.

Kinh nói: Mua thịt cùng tự sát tội này là một. Ta vốn không tự làm, chính là các Tăng Ni khởi nhân duyên lia khổ.

Lại sắc chỉ xả rằng: Chúng sinh sở dĩ không thể sát sinh vì nếu một chúng sinh có đủ tám vạn hộ trùng. Trong kinh cũng nói tám mươi ức vạn hộ trùng. Nếu đoạn một mạng chúng sinh tức đoạn tám vạn mạng hộ trùng.

Chúng sinh tự chết lại không thể ăn vì số hộ trùng trước tuy đã diệt hết nhưng hộ trùng sau thì rất nhiều. Hoặc nấu hoặc nướng, đây là đoạn hộ trùng đều không phục mạng, chỉ ngọn một chút ở đầu lưới mà hại vô lượng chúng sinh. Trong đó, loại trùng nhỏ không thể dùng nhục nhãn mà thấy được, loại trùng lớn thì thấy. Dứt tâm Từ bi tăng trưởng ác độc. Đó thật chẳng phải việc nên làm của Sa-môn Thích Tử.

Lại ra sắc chỉ xả rằng: Chúng Tăng ăn thịt tội nặng hơn người tại gia, người tại gia ăn thịt không khỏi đọa địa ngục nhưng chỉ là một tội, còn như chúng Tăng ăn thịt đã phạm tánh giới lại tổn thương giới luật. Do đây mà nói có hai thứ tội nặng:

1- Nếu là chúng Tăng học vấn ăn thịt, đây là nghiệp ác lại gấp bội trước. Sở dĩ như vậy là vì đạ thông suốt kinh giáo, là người giảng nói, miệng nói từ bi mà tâm thì nghĩ việc độc hại. Chẳng phải là người

không biết, biết mà cố phạm, lời nói và việc làm trái nhau tức thành dối trá gian xảo.

2- Nếu người học vấn ăn thịt thì có ba tội nặng. Do đó quý chỗ giải nghĩa, chính là đúng như lời nói tu hành, lại ăn cá thịt, tàn ác với sinh loại, thành ác trị thức khởi các oán đối, đọa địa ngục mau đến chỗ gương giáo. Thiện ác báo ứng chắc chắn không mất. Nếu là người xuất gia thật phải nên suy nghĩ kỹ càng.

Lại ra sắc chỉ rằng: Hàng Thanh văn thọ giới luật nghi, bốn chế bảy chi thân miệng. Sau khi thọ, cho đến khi ngủ say v.v... luật nghi thường sinh, niệm niệm được chưa từng có luật nghi. Sở dĩ như vậy là vì ngủ không khởi tâm ác nên không tổn không mất, cho đến bình sinh, nếu khởi tâm muốn sát, đối với pháp Thanh văn tuy không mất giới thân và miệng nhưng đối với giới có tổn, không chỉ tổn giới bất sát mà còn dơ uest các giới khác. Đến như tay gấp, răng cắn động thân miệng ng- hiệp thì mất giới thân và miệng. Lúc đó, luật nghi không làm tức đoạn không nối nhau. Đã mất giới bất sát mà còn ô uest giới khác. Sở dĩ như vậy Chiên-đà-la khi giết hại sinh vật để có thịt là vì người nào mà giết, chính vì người ăn mà giết. Nếu ăn thịt thì có phần trong việc giết hại. Đối với giới bất sát không hề thiếu, đây là luật nghi bất thiện người trì tám giới quan trai, đây là luật nghi ác vẫn còn nối nhau. Nếu luật nghi ác người trì tám giới quan trai, luật nghi ác không nối nhau. Đây là biết luật nghi thiện người thọ các phần sát, giới bất sát này tức thời liền thiếu giới biệt giải thoát, lại không giải thoát. Luật nghi ác người bất luận giữ tám giới, hễ khởi một niệm lành, tâm luật nghi ác liền đoạn. Nếu một niệm không đoạn, nhiều niệm lành ra cũng không đoạn. Nếu nhiều niệm dứt này là biết khi một niệm đoạn, người luật nghi thiện việc kia cũng vậy. Bất luận thọ các phần sát, có chút ít phần sát thì luật nghi bất sát tức thời cũng vậy. Bồ-tát giữ tâm giới vì thế tự mình không có lý ăn thịt chúng sinh, nếu thiếu giới Thanh văn thì không khởi các khổ địa ngục.

